TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 - BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2026/DS-ST
Ngày 25/06/2026.
"*V/v tranh chấp chia tài sản chung của vợ chồng, yêu cầu chia phần tài sản trong khối tài sản chung là quyền sử dụng đất và tranh chấp về thừa kế tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Sướng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Bùi Thị Lợi.

2. Ông Nguyễn Hữu Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Quang Thiên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 25/06/2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 110/2025/TLST-DS, ngày 08/05/2025 về việc " *Tranh chấp chia tài sản chung của vợ chồng, yêu cầu chia phần tài sản trong khối tài sản chung là quyền sử dụng đất và tranh chấp về thừa kế tài sản*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2026/QĐXXST-DS, ngày 15/05/2026; Quyết đinh hoãn phiên tòa số: 67/2026/QĐST-DS ngày 29/05/2026 giữa các đương sự;

- *Nguyên đơn*: Cụ Nguyễn Thị Xe, sinh năm 1935 (chết ngày 27/10/2025).

Nơi cư trú: Thôn Lạng Dương, xã Trung Chính, tỉnh Bắc Ninh.

- Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của cụ Nguyễn Thị Xe:

1. Bà Cao Thị Hương, sinh năm 1970. *"Có mặt".*

Nơi cư trú: Thôn Lạng Dương, xã Trung Chính, tỉnh Bắc Ninh.

2. Bà Nguyễn Thị Hồi, sinh năm 1966.

Nơi cư trú: 276/29/46/19 Mã Lò, Phường Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. *"Có đề nghị vắng mặt".*

3. Ông Nguyễn Văn Huynh, sinh năm 1974. *"Vắng mặt".*

Nơi thường trú: Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Lạng Sơn.

Nơi ở hiện nay: Số 8, ngõ 750, đường Bà Triệu, khối 9, phường Đông Kinh, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn Huynh: Bà Nguyễn Thị Trung Vân, sinh năm 1964. *"Có mặt".*

Địa chỉ: Số nhà 11, phố Đào Duy Từ, khu đô thị Phú Lộc IV, Phường Đông Kinh, Tỉnh Lạng Sơn.

4. Chị Nguyễn Thị Oanh, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Số 19, phố Diệp Minh Châu, khu Hòa Đình, phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh. *"Có đề nghị vắng mặt"*.

5. Chị Nguyễn Thị Liên, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Số 5/34/67, đường Kiểu Sơn, Tổ dân phố Kiều Sơn, phường Hải An, thành phố Hải Phòng. *"Có đề nghị vắng mặt"*.

6. Anh Nguyễn Văn Toàn, sinh năm 1990. *"Có đề nghị vắng mặt"*.

Nơi thường trú: Thôn Lạng Dương, xã Trung Chính, tỉnh Bắc Ninh.

Nơi ở hiện nay: APPARTEMENT 6A, 15 Allee du Mali 94260 FRENSNES FRANCE (Cộng hòa Pháp).

Người đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Văn Toàn: Bà Hoàng Thị Xuyên, sinh năm 1965, Nơi cư trú: Thôn Lạng Dương, xã Trung chính, tỉnh Bắc Ninh. *"Có đề nghị vắng mặt"*.

7. Anh Nguyễn Ngọc Tú, sinh năm 1991. *"Có đề nghị vắng mặt"*.

8. Chị Nguyễn Thị Hòa, sinh năm 2002. *"Có đề nghị vắng mặt"*.

Cùng có nơi cư trú: số 47 Nguyễn Tự Cường, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh.

- *Bị đơn*: Bà Cao Thị Hương, sinh năm 1970. *"Có mặt"*.

Nơi cư trú: Thôn Lạng Dương, xã Trung Chính, tỉnh Bắc Ninh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị Hồi, sinh năm 1966. *"Có đề nghị vắng mặt"*.

Nơi cư trú: 276/29/46/19 Mã Lò, Phường Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Nguyễn Văn Huynh, sinh năm 1974. (Có yêu cầu độc lập) *"Vắng mặt"*.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Lạng Sơn.

Nơi ở hiện nay: Số 8, ngõ 750, đường Bà Triệu, khối 9, phường Đông Kinh, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn Huynh: Bà Nguyễn Thị Trung Vân, sinh năm 1964. *"Có mặt"*.

Địa chỉ: Số nhà 11, phố Đào Duy Từ, khu đô thị Phú Lộc IV, Phường Đông Kinh, Tỉnh Lạng Sơn.

3. Bà Hoàng Thị Xuyên, sinh năm 1965. *"Có đề nghị vắng mặt"*.

Nơi cư trú: Thôn Lạng Dương, xã Trung chính, tỉnh Bắc Ninh.

4. Chị Nguyễn Thị Oanh, sinh năm 1985. *"Có đề nghị vắng mặt"*.

Nơi cư trú: Số 19, phố Diệp Minh Châu, khu Hòa Đình, phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh.

5. Chị Nguyễn Thị Liên, sinh năm 1986. *"Có đề nghị vắng mặt"*.

Nơi cư trú: Số 5/34/67, đường Kiểu Sơn, TDP Kiều Sơn, phường Hải An, thành phố Hải Phòng.

6. Anh Nguyễn Văn Toàn, sinh năm 1990. *"Có đề nghị vắng mặt"*.

Nơi thường trú: Thôn Lạng Dương, xã Trung Chính, tỉnh Bắc Ninh.

Nơi ở hiện nay: APPARTEMENT 6A, 15Allee du Mali 94260 FRENSNES FRANCE.

- *Người đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Văn Toàn:* Bà Hoàng Thị Xuyên, sinh năm 1965, Địa chỉ: Thôn Lạng Dương, xã Trung chính, tỉnh Bắc Ninh. *"Có đề nghị vắng mặt".*

7. Bà Trần Thị Hiền, sinh năm 1970. *"Có đề nghị vắng mặt".*

8. Anh Nguyễn Ngọc Tú, sinh năm 1991. *"Có đề nghị vắng mặt".*

9. Chị Nguyễn Thị Hòa, sinh năm 2002. *"Có đề nghị vắng mặt".*

Cùng có nơi cư trú: số 47 Nguyễn Tự Cường, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại bản tự khai, nguyên đơn là cụ Nguyễn Thị Xe trình bày:

Chồng cụ Xe là cụ Nguyễn Văn Lữu, sinh năm 1938, chết ngày 01/10/2008, vợ chồng cụ sinh được 05 người con gồm:

1. Con trai cả: Nguyễn Văn Hoàn, sinh ngày 16/6/1960; đã chết ngày 10/11/2021; có vợ là Hoàng Thị Xuyên, có 03 người con gồm: Nguyễn Thị Oanh, Nguyễn Thị Liên và Nguyễn Văn Toàn.

2. Con trai thứ hai: Nguyễn Văn Hảo, sinh ngày 23/10/1964, đã chết ngày 07/01/2021, có vợ là Trần Thị Hiền, có 02 người con là Nguyễn Văn Tú và Nguyễn Thị Hòa.

3. Con gái thứ ba: Nguyễn Thị Hồi, sinh ngày 21/01/1966;

4. Con gái thứ tư: Cao Thị Hương, sinh ngày 15/6/1970;

5. Con trai út: Nguyễn Văn Huynh, sinh ngày 30/01/1974;

Ngoài 05 người con trên, vợ chồng cụ không có con nuôi nào khác. Bố chồng cụ Xe là Nguyễn Văn Dạng, sinh năm 1894, chết năm 1940; mẹ chồng cụ Xe là Cao Thị Giới, sinh năm 1902, đã chết năm 1944; cụ Lữu chồng cụ xe không có bố mẹ nuôi.

Vợ chồng 02 cụ có khối tài sản là thửa đất số 353, tờ bản đồ số 01, bản đồ địa chính xã Phú Lương, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh; diện tích 236m^2, trên đất có căn nhà 3 gian, diện tích xây dựng khoảng 50m^2, địa chỉ nhà đất tại: Thôn Lạng Dương, xã Phú Lương, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh. Nguồn gốc nhà đất do hai cụ nhận chuyển nhượng mà có. Năm 2000, gia đình cụ kê khai xin cấp Giấy chứng nhận và được UBND huyện Lương Tài cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 00582 QSDĐ/289/QĐ-CT ngày 18/12/2000 mang tên hộ ông Nguyễn Xuân Lữu. Thửa đất số 353, tờ bản đồ số 01 và tài sản (các công trình, nhà ở) trên đất là tài sản chung của cụ Xe và chồng là cụ Nguyễn Văn Lữu, ngày 01/10/2008 cụ Lữu chết; cụ Lữu chết không để lại di chúc; trong số diện tích đất và tài sản trên đất nêu trên có ½ là tài sản của cụ Xe, còn ½ là di sản mà cụ Lữu chết để lại, phần tài sản chung của 02 cụ và phần di sản thừa kế của cụ Lữu chưa được phân chia. Cụ Xe có đặt vấn đề chia nhà đất để cụ Xe thực hiện quyền định đoạt của mình cho con cháu và chuyển nhượng quyền sử dụng đất để lấy tiền chi tiêu thì con gái cụ là bà Cao Thị Hương không đồng ý.

Nay cụ Xe khởi kiện bà Cao Thị Hương, yêu cầu Tòa án chia tài sản chung của cụ Xe và chồng là cụ Nguyễn Văn Lữu và yêu cầu chia thừa kế di sản của cụ Nguyễn Văn

Lữu để lại. Tài sản, di sản mà cụ Xe yêu cầu giải quyết là toàn bộ diện tích đất và tài sản trên thửa đất số 353, tờ bản đồ số 01, diện tích 236m^2, trên đất có căn nhà 03 gian, địa chỉ nhà đất tại: Thôn Lạng Dương, xã Phú Lương, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh, trị giá nhà đất và công trình trên đất khoảng 600.000.000 đồng. Hiện nay nhà và đất do cụ Xe và vợ chồng ông Nguyễn Văn Huynh quản lý, sử dụng.

Đối với nhà đất nêu trên, cụ Xe yêu cầu giải quyết:

- Phần tài sản của cụ Xe trong khối tài sản chung là ½ khối tài sản: Cụ Xe đề nghị tặng cho ông Nguyễn Văn Huynh là con trai cụ.

- Di sản của cụ Nguyễn Văn Lữu là ½ khối tài sản: Cụ Xe đề nghị chia thành 7 suất, trong đó 6 suất chia cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất theo pháp luật, gồm cụ Xe, bà Nguyễn Thị Hồi, bà Cao Thị Hương, ông Nguyễn Văn Huynh, 03 anh chị Nguyễn Thị Oanh, Nguyễn Thị Liên và Nguyễn Văn Toàn hưởng thừa kế thế vị của bố là Nguyễn Văn Hoàn; 02 anh chị Nguyễn Văn Tú và Nguyễn Thị Hòa hưởng thừa kế thế vi phần của bố là ông Nguyễn Văn Hảo; một suất chia cho cụ Xe và ông Nguyễn Văn Huynh vì có công quản lý di sản.

Phần của cụ Xe được hưởng, cụ Xe đề nghị chia cho ông Nguyễn Văn Huynh (bằng nhà và đất), ông Nguyễn Văn Huynh có trách nhiệm thanh toán tiền cho những người thuộc hàng thừa kế theo quy định pháp luật.

Bị đơn, đồng thời là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn là bà Cao Thị Hương trình bày:

Bà là con gái của cụ Nguyễn Thị Xe, bố bà Hương là cụ Nguyễn Văn Lữu, sinh năm 1938, chết ngày 01/10/2008; cụ Lữu và cụ Xe sinh được 05 người con gồm:

1. Anh trai cả: Nguyễn Văn Hoàn, sinh ngày 16/6/1960, chết ngày 10/11/2021; có vợ là bà Hoàng Thị Xuyên, sinh năm 1965; có 03 con là chị Nguyễn Thị Oanh, sinh năm 1985, chị Nguyễn Thị Liên, sinh năm 1986 và anh Nguyễn Văn Toàn, sinh năm 1990, ngoài 03 người con trên thì ông Hoàn không có con riêng hay con nuôi nào khác.

2. Anh trai thứ hai: Nguyễn Văn Hảo, sinh ngày 23/10/1964; đã chết ngày 07/01/2021; có vợ là bà Trần Thị Hiền; có 02 người con là anh Nguyễn Ngọc Tú, sinh năm 1991 và chị Nguyễn Thị Hòa, sinh năm 2002, ngoài 02 người con trên thì ông Hảo không có con riêng hay con nuôi nào khác.

3. Chị Nguyễn Thị Hồi, sinh ngày 21/01/1966;

4. Bà Hương (Cao Thị Hương), sinh ngày 15/6/1970 (còn hay được gọi là Nguyễn Thị Hương)

5. Ông Nguyễn Văn Huynh, sinh ngày 30/01/1974.

Ngoài 05 người con trên thì cụ Lữu và cụ Xe không có người con chung, con riêng hay con nuôi nào khác. Ông nội của bà là cụ Nguyễn Văn Dạng, sinh năm 1894, đã chết năm 1940; bà nội bà là cụ Cao Thị Giới, sinh năm 1902, chết năm 1944.

Đối với tài sản là di sản thừa kế là thửa đất số 353, tờ bản đồ số 01, diện tích 236m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, địa chỉ thửa đất tại thôn Lạng Dương, xã Trung Chính, tỉnh Bắc Ninh, trên đất có căn nhà cấp 4 có diện tích xây dựng là 64,3m^2 theo đo đạc. Nguồn gốc thửa đất là do cụ Lữu và cụ Xe nhận chuyển nhượng

và được Ủy ban nhân dân huyện Lương Tài cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00582 QSDĐ/289/QĐ-CT ngày 18/12/2000 mang tên hộ ông Nguyễn Xuân Lữu (đã được đính chính lại thành hộ ông Nguyễn Văn Lữu).

Cụ Xe khi còn sống có yêu cầu xác định phần tài sản của cụ Xe trong khối tài sản chung là thửa đất số 353 trên là ½ khối tài sản và đề nghị tặng cho ông Nguyễn Văn Huynh.

Chia di sản thừa kế của cụ Nguyễn Văn Lữu là ½ khối tài sản thửa đất số 353 thành 07 suất, trong đó 6 suất chia cho các hàng thừa kế của cụ Lữu theo quy định pháp luật, 01 suất chia cho cụ Xe và ông Huynh đối với công quản lý di sản. Phần của cụ Xe, cụ Xe đề nghị chia cho ông Nguyễn Văn Huynh bằng nhà và đất, ông Huynh có trách nhiệm thanh toán tiền cho những người thuộc hàng thừa kế theo quy định pháp luật.

Với tư cách là bị đơn, bà đồng ý với yêu cầu của cụ Nguyễn Thị Xe, bà được hưởng thừa kế của cụ Lữu thì bà tặng lại cho ông Huynh và không yêu cầu ông Huynh trích trả bằng tiền, bà đề nghị chia nhà đất cho ông Huynh quản lý sử dụng, ông Huynh có nghĩa vụ trích trả bằng tiền cho những người thừa kế được hưởng phần di sản của ông Lữu.

Ngày 27/10/2025, cụ Nguyễn Thị Xe chết, đối với yêu cầu khởi kiện của cụ Xe, bà Hương với tư cách người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của cụ Xe:

Tiếp tục yêu cầu chia tài sản chung của cụ Lữu và cụ Xe và yêu cầu chia thừa kế của cụ Lữu, bà đồng ý với ý kiến của cụ Xe:

Phần tài sản của cụ Xe trong khối tài sản chung với cụ Lữu là ½ thửa đất số 353, tờ bản đồ số 01, diện tích 236m^2. Trên đất có căn nhà cấp 4, diện tích xây dựng 64,3m^2, phần tài sản này cụ Xe đã có di chúc định đoạt chia cho ông Huynh nên bà Hương đồng ý với di chúc của cụ Xe, không có ý kiến. Đối với di chúc lập ngày 08/11/2022 có 02 người làm chứng là ông Cao Bá Quan và ông Trương Vương Quý, nội dung về việc định đoạt 1/6 khối tài sản mà cụ Xe được hưởng từ cụ Lữu cho ông Nguyễn Văn Huynh được hưởng. Việc định đoạt này là phù hợp với quan điểm của cụ Xe khi cụ Xe còn sống nên bà đề nghị Tòa án chấp nhận. Đối với phần di sản khác của cụ Xe được hưởng liên quan đến thửa đất số 353 mà không có di chúc thì bà đề nghị Tòa án chia theo quy định pháp luật. Bà cũng đồng ý với ý kiến của cụ Xe khi còn sống về cách phân chia di sản của ông Lữu, bà đề nghị chia cho ông Huynh bằng hiện vật là nhà và đất và ông Huynh có nghĩa vụ thanh toán bằng tiền cho những người được hưởng di sản thừa kế khác của cụ Nguyễn Văn Lữu và cụ Nguyễn Thị Xe. Đối với phần của bà được hưởng thừa kế từ cụ Xe và cụ Lữu, tôi đề nghị tặng cho ông Huynh và không yêu cầu ông Huynh trích trả bằng tiền.

Đối với việc thửa đất số 353, tờ bản đồ số 01, diện tích 236m^2 hiện nay có thông tin số thửa và tờ bản đồ khác do sáp nhập xã và có diện tích theo bản đồ địa chính cũng như hiện trạng sử dụng tăng thêm so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cụ thể diện tích theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 236m^2, diện tích theo bản đồ địa chính là 278m^2, diện tích theo hiện trạng là 273,2m^2. Vấn đề này bà đề nghị Tòa án chia theo hiện trạng sử dụng hiện tại do thửa đất số 353 trên quá trình sử dụng với các

hộ liền kề từ trước đến nay đều sử dụng ổn định theo hiện trạng, không có tranh chấp gì.

Đối với vấn đề chi phí ma chay của cụ Lữu và cụ Xe thì bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với chi phí bà đập bể nước mưa và đổ bê tông nâng sân thì bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với di sản của cụ Xe để lại là thửa đất số: 190, tờ bản đồ số 10, diện tích 891,5m^2 là đất trồng lúa nước, địa chỉ: Xứ đồng Đồng Đỗi, thôn Lạng Dương, xã Trung Chính, tỉnh Bắc Ninh; và thửa đất số 223, tờ bản đồ số 33, diện tích 1035,6m^2 là đất trồng lúa nước, địa chỉ: Xứ đồng Mốc Thượng, thôn Lạng Dương, xã Trung Chính, tỉnh Bắc Ninh.

Nguồn gốc 02 thửa đất trồng lúa nước trên là gia đình cụ Lữu và cụ Xe được Nhà nước giao đất để sử dụng.Thời điểm giao đất có các thành viên của gia đình, trong đó có ông Nguyễn Văn Huynh; sau đó phần diện tích đất của anh Nguyễn Ngọc Tú được giao theo định suất thì được tách ra trả cho anh Tú, phần còn lại bao gồm có của cụ Nguyễn Thị Xe, cụ Nguyễn Văn Lữu, và ông Nguyễn Văn Huynh. Sự việc này đã được thể hiện trong biên bản họp gia đình, bà Hương cũng biết sự việc trên. Tại biên bản họp gia đình có thể hiện ông Cao Bá Lữu có định suất trong tổng diện tích đất ruộng, ông Cao Bá Lữu chính là ông Nguyễn Văn Lữu nhưng có tên gọi khác.

Hiện nay, hai thửa đất 190 và thửa đất 223 trên có tổng diện tích là 1.927,1m^2 đang do ông Huynh trực tiếp sử dụng, quản lý sau khi cụ Xe mất.

Phần định suất của ông Huynh đối với 02 thửa đất trên là 01 định suất, của cụ Lữu là 01 định suất, của cụ Xe là 0,5 định suất. Ông Huynh yêu cầu Tòa án chia tài sản chung của ông Huynh trong khối tài sản chung là 02 thửa đất ruộng trên và chia thừa kế phần định suất của cụ Xe và cụ Lữu thì bà đồng ý với yêu cầu của ông Huynh. Phần định suất của cụ Xe, bà đề nghị chia thừa kế theo quy định pháp luật, chia cho ông Huynh 01 suất do có công chăm sóc cụ Xe là người để lại di sản. Cụ thể năm 2021 đến khi qua đời thì cụ Xe sống với ông Huynh, ông Huynh trực tiếp chi trả viện phí thuốc thang cho cụ nên đề nghị Tòa án chia cho ông Huynh 01 suất công chăm sóc cụ Xe là người để lại di sản.

Đối với định suất của cụ Lữu, bà đề nghị chia theo quy định pháp luật.

Bà đề nghị chia bằng hiện vật cho ông Huynh là cả 02 thửa đất trên. Thửa đất số 190, tờ bản đồ số 10, diện tích 891,5m^2 và thửa đất số 223, tờ bản đồ số 33, diện tích 1.035,6m^2, ông Huynh có trách nhiệm thanh toán tiền cho những người thuộc hàng thừa kế theo pháp luật. Phần mà bà được hưởng thì bà đề nghị tặng cho ông Huynh và không yêu cầu ông Huynh phải trích trả cho bà bằng tiền.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Hồi, ông Nguyễn Văn Huynh, bà Hoàng Thị Xuyên, chị Nguyễn Thị Oanh, chị Nguyễn Thị Liên, anh Nguyễn Văn Toàn, bà Trần Thị Hiền, anh Nguyễn Ngọc Tú, chị Nguyễn Thị Hòa thống nhất trình bày nội dung:

Cụ Nguyễn Thị Xe, sinh năm 1935 (chết ngày 27/10/2025) và cụ Nguyễn Văn Lữu, sinh năm 1938, chết ngày 01/10/2008 là vợ chồng, cụ Lữu và cụ Xe sinh được 05 người con gồm:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn, sinh năm 1960, chết ngày 10/11/2021, có vợ là bà Hoàng Thị Xuyên, sinh năm 1965, có 03 con là chị Nguyễn Thị Oanh, sinh năm 1985, chị Nguyễn Thị Liên, sinh năm 1986 và anh Nguyễn Văn Toàn, sinh năm 1990, ngoài 03 người con trên thì ông Hoàn không có con nuôi hay con riêng nào khác.

2. Ông Nguyễn Văn Hảo, sinh năm 1964, chết ngày 07/01/2021, có vợ là bà Trần Thị Hiền, có 02 người con là anh Nguyễn Ngọc Tú, sinh năm 1991 và chị Nguyễn Thị Hòa, sinh năm 2002, ngoài 02 người con trên thì ông Hảo không có con nuôi hay con riêng nào khác.

3. Bà Nguyễn Thị Hồi, sinh năm 1966

4. Bà Cao Thị Hương, sinh năm 1970 (còn hay được gọi là Nguyễn Thị Hương).

5. Ông Nguyễn Văn Huynh, sinh năm 1974.

Ngoài 05 người con trên thì cụ Lữu và cụ Xe không có người con chung, con riêng hay con nuôi nào khác. Bố mẹ đẻ của cụ Lữu là cụ Nguyễn Văn Dạng, sinh năm 1894, chết năm 1940, bà nội ông Huynh là cụ Cao Thị Giới, sinh năm 1902, chết năm 1944.

Bà Nguyễn Thị Hồi trình bày với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Về khối tài sản cụ Xe yêu cầu giải quyết là thửa đất số 353, tờ bản đồ số 01, bản đồ địa chính xã Phú Lương, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh, diện tích 236m^2, trên đất có căn nhà 03 gian, diện tích xây dựng khoảng 50m^2, địa chỉ: Thôn Lạng Dương, xã Phú Lương, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh. Nguồn gốc nhà đất này là của bố mẹ bà Hồi nhận chuyển nhượng mà có, bố mẹ bà đã được UBND huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00582 QSDĐ/289/QĐ-CT ngày 18/12/2000 mang tên hộ ông Nguyễn Xuân Lữu.

Về yêu cầu khởi kiện của mẹ bà Hồi khi còn sống, bà Hồi đồng ý với yêu cầu khởi kiện của mẹ bà: ½ khối tài sản trên là của mẹ bà; ½ tài sản là di sản của bố bà, bố bà chết không để lại di chúc, bà đề nghị phân chia di sản của bố bà theo quy định pháp luật, bà nhất trí với ý kiến của mẹ bà, chia thêm một suất là công quản lý di sản cho mẹ bà và em bà là ông Nguyễn Văn Huynh.

Mẹ bà nay tuổi đã cao và hiện ông Nguyễn Văn Huynh là người cùng mẹ bà quản lý khối tài sản trên nên bà đề nghị giải quyết, chia nhà đất cho ông Nguyễn Văn Huynh em trai bà quản lý, sử dụng và sở hữu, những người khác có yêu cầu được hưởng di sản thừa kế sẽ thanh toán bằng tiền.

Phần di sản mà bà được hưởng thừa kế theo quy định pháp luật, bà đề nghị giải quyết cho em trai bà là Nguyễn Văn Huynh sở hữu.

Bà Nguyễn Thị Hồi trình bày với tư cách người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của cụ Nguyễn Thị Xe:

Bà Hồi đồng ý tiếp tục thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của mẹ bà là cụ Nguyễn Thị Xe. Đối với yêu cầu khởi kiện của cụ Xe khi còn sống, bà Hồi tiếp tục yêu cầu

chia tài sản chung của cụ Lữu và cụ Xe và yêu cầu chia di sản thừa kế của bố bà là cụ Lữu, bà Hồi đồng ý với ý kiến của mẹ bà, cụ thể:

Phần tài sản của mẹ bà trong khối tài sản chung với bố bà là ½ thửa đất số 353, tờ bản đồ số 01, diện tích 236m^2; trên đất có căn nhà 03 gian, diện tích xây dựng khoảng 100m^2. Phần tài sản này bà đồng ý với ý kiến của mẹ bà là tặng cho ông Nguyễn Văn Huynh quản lý, sở hữu.

Ông Nguyễn Văn Huynh là người chăm lo mẹ bà đến lúc chết và hiện nay đang là người quản lý khối tài sản trên. Do vậy bà đề nghị chia nhà đất cho ông Huynh quản lý sử dụng và sở hữu, những người khác có yêu cầu được hưởng di sản sẽ thanh toán bằng tiền. Phần bà được hưởng thừa kế theo quy định pháp luật, bà đề nghị giải quyết cho ông Nguyễn Văn Huynh sở hữu, không yêu cầu ông Huynh thanh toán tiền. Cụ Nguyễn Thị Xe được hưởng một phần di sản thừa kế của ông Nguyễn Văn Hoàn và ông Nguyễn Văn Hảo được hưởng từ cụ Nguyễn Văn Lữu. Nay cụ Xe chết thì phần di sản trên bà cũng yêu cầu được chia theo quy định pháp luật, phần của bà được hưởng bà tặng cho ông Nguyễn Văn Huynh và không yêu cầu ông Huynh thanh toán tiền.

Bà Nguyễn Thị Hồi trình bày ý kiến đối với yêu cầu độc lập của ông Nguyễn Văn Huynh:

Đối với khối tài sản ông Nguyễn Văn Huynh yêu cầu chia thừa kế là thửa đất số 190, tờ bản đồ số 10, diện tích 891,5m2 và thửa đất số 223, tờ bản đồ số 33, diện tích 1035,6m2. Nguồn gốc 02 thửa đất trên là gia đình bố mẹ bà được nhà nước giao sử dụng, thời điểm được giao đất có các thành viên trong gia đình, trong đó có ông Nguyễn Văn Huynh, sau đó phần diện tích đất của các thành viên khác trừ ông Huynh và mẹ bà đã được tách ra để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất riêng. Trong phần đất còn lại chỉ còn phần quyền sử dụng đất của mẹ bà và ông Huynh. Do vậy bà xác định diện tích đất của 02 thửa đất trên có một phần quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn Huynh và một phần là di sản của mẹ bà là cụ Nguyễn Thị Xe để lại, đối với phần di sản trên khi chết mẹ bà không để lại di chúc. Bà đề nghị giải quyết, trong tổng diện tích đất 1927,1m2, phần của ông Huynh là ½ còn ½ là di sản của mẹ bà để lại. Phần di sản của mẹ bà, bà đề nghị chia thành 6 suất, trong đó 5 suất chia cho những người thuộc hàng thừa kế theo quy định pháp luật, gồm bà Nguyễn Thị Hồi, bà Cao Thị Hương, ông Nguyễn Văn Huynh, ba cháu Nguyễn Thị Oanh, Nguyễn Thị Liên, Nguyễn Văn Toàn hưởng một suất thừa kế thế vị của ông Nguyễn Văn Hoàn, hai cháu Nguyễn Văn Tú và Nguyễn Thị Hòa hưởng một suất thừa kế thế vị của ông Nguyễn Văn Hảo, một suất cho ông Nguyễn Văn Huynh do có công chăm sóc mẹ bà (người để lại di sản). Bà đề nghị chia toàn bộ thửa đất 190 và 223 cho ông Nguyễn Văn Huynh quản lý sử dụng, những người khác có yêu cầu được hưởng di sản sẽ thanh toán bằng tiền. Phần di sản mà bà được hưởng thừa kế theo quy định pháp luật bà đề nghị giải quyết cho em trai bà là ông Nguyễn Văn Huynh quản lý sử dụng, bà không yêu cầu ông Huynh thanh toán tiền cho bà.

Ông Nguyễn Văn Huynh trình bày với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Về khối tài sản mẹ ông Huynh yêu cầu giải quyết là thửa đất số 353, tờ bản đồ số 01, bản đồ địa chính xã Phú Lương, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh, diện tích 236m^2, trên đất có căn nhà 03 gian, diện tích xây dựng khoảng 50m^2, địa chỉ: Thôn Lạng Dương, xã Phú Lương, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh. Nguồn gốc nhà đất này là của bố mẹ bà Hồi nhận chuyển nhượng mà có, bố mẹ bà đã được UBND huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00582 QSDĐ/289/QĐ-CT ngày 18/12/2000 mang tên hộ ông Nguyễn Xuân Lữu. Ông Huynh có ý kiến trong số tài sản trên có ½ là tài sản của mẹ ông Huynh, còn ½ tài sản là của bố ông Huynh để lại. Hiện nay ông Huynh và mẹ ông là cụ Xe đang quản lý khối tài sản là nhà đất này. Ông Huynh là con trai còn lại của cụ nên có trách nhiệm chăm sóc mẹ và thờ cúng tổ tiên.

Về cơ bản ông Huynh đồng ý với yêu cầu khởi kiện của cụ Xe. Tuy nhiên do mẹ ông tuổi đã cao, sức khỏe yếu, mục đích của mẹ ông là thực hiện quyền định đoạt đối với khối tài sản trên cho rõ ràng, bản thân ông là con trai có trách nhiệm thờ cúng tổ tiên nên ông đề nghị chia nhà đất cho ông quản lý, sử dụng và sở hữu, ông Huynh có trách nhiệm thanh toán tiền cho mẹ ông và những người được hưởng thừa kế di sản của bố ông.

Bà Nguyễn Thị Trung Vân là người đại diện theo ủy quyền của ông Huynh trình bày:

Đối với yêu cầu khởi kiện của cụ Xe khi còn sống yêu cầu Tòa án giải quyết, ông Huynh có ý kiến như sau: Ông Huynh tiếp tục yêu cầu chia tài sản chung của cụ Lữu và cụ Xe và yêu cầu chia di sản thừa kế của cụ Lữu theo quy định pháp luật. Đối với ½ thửa đất số 353, tờ bản đồ số 01 của cụ Nguyễn Thị Xe, cụ Xe đã có di chúc lập ngày 08/11/2022, di chúc có 02 người làm chứng là ông Cao Bá Quan và ông Trương Vương Quý và di chúc có chứng thực của UBND xã Phú Lương, cả 02 di chúc đều thể hiện cụ Xe định đoạt phần tài sản này của cụ cho ông Nguyễn Văn Huynh được hưởng. Tài sản nêu trong di chúc đúng là thửa đất số 353, tờ bản đồ số 01, diện tích 236m^2 tại thôn Lạng Dương, xã Trung Chính, tỉnh Bắc ninh.

Đối với phần di sản của cụ Nguyễn Văn Lữu để lại do cụ Lữu không để lại di chúc nên ông Huynh đề nghị chia theo quy định pháp luật và chia cho ông Huynh và cụ Xe 01 suất do có công quản lý, trông coi do sản. Tại di chúc có 02 người làm chứng ngày 08/11/2022 có 02 người làm chứng là ông Cao Bá Quan và ông Trương Vương Quý và di chúc có chứng thực của UBND xã Phú Lương của cụ Xe đều được lập và kết thúc cùng thời điểm, đối với di chúc có 02 người làm chứng, cụ Xe có định đoạt 1/6 khối tài sản mà cụ Xe được hưởng từ cụ Lữu cho ông Nguyễn Văn Huynh được hưởng. Việc định đoạt này là phù hợp với quan điểm của cụ Xe khi cụ Xe còn sống nên ông Huynh đề nghị Tòa án chấp nhận. Đối với phần di sản khác của cụ Xe được hưởng liên quan đến thửa đất số 353 mà không có di chúc thì ông Huynh đề nghị Tòa án chia theo quy định pháp luật. Ông Huynh cũng đồng ý với ý kiến của cụ Xe khi còn sống về cách phân chia di sản của ông Lữu, ông Huynh đề nghị được chia bằng hiện vật là nhà và đất và có nghĩa vụ thanh toán bằng tiền cho những người được hưởng di sản thừa kế khác của cụ Nguyễn Văn Lữu và cụ Nguyễn Thị Xe.

Đối với việc thửa đất số 353, tờ bản đồ số 01, diện tích 236m^2 hiện nay có thông tin số thửa và tờ bản đồ khác do sáp nhập xã và có diện tích theo bản đồ địa chính cũng như hiện trạng sử dụng tăng thêm so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cụ thể diện tích theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 236m^2, diện tích theo bản đồ địa chính là 278m^2, diện tích theo hiện trạng là 273,2m^2. Lý do có thể là do khi kê khai cũng như đo đạc để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu thì đo đạc thủ công nên diện tích bị thiếu, sau này khi Nhà nước thực hiện đo đạc để lập bản đồ địa chính thì đo bằng máy móc hiện đại nên diện tích tăng thêm. Ông Huynh đề nghị Tòa án giải quyết theo diện tích hiện trạng sử dụng đất cũng như theo bản đồ địa chính mới do sử dụng ổn định, không có tranh chấp với các hộ liền kề trong thời gian dài. Đối với phần diện tích bị thiếu do có công trình của nhà ông Nguyễn Đức Hùng xây dựng lấn sang là 2,7m^2 đối với bức tường và 0,3m^2 đối với trụ cổng nhà ông Hùng thì ông Huynh không yêu cầu giải quyết, đối với phần diện tích 1,8m^2 giáp đường làng thì ông Huynh không yêu cầu giải quyết mà chỉ yêu cầu chia theo diện tích hiện trạng là 273,2m^2.

Đối với khối tài sản là thửa đất số 190, tờ bản đồ số 10, diện tích 891,5m2 và thửa đất số 223, tờ bản đồ số 33, diện tích 1035,6m^2, nguồn gốc 02 thửa đất trên là vào năm 1993, UBND xã Phú Lương có thực hiện giao đất nông nghiệp (đất trồng lúa nước) cho các hộ cá nhân để canh tác sử dụng ; diện tích đất của các hộ phụ thuộc vào nhân khẩu của từng hộ gia đình. Thời điểm được giao đất gia đình bố mẹ ông Huynh có 4 người được giao đất gồm cụ Nguyễn Văn Lữu (tên gọi khác là Cao Bá Lữu) , cụ Nguyễn Thị Xe, ông Nguyễn Văn Huynh và anh Nguyễn Ngọc Tú, cụ thể: Cụ Lữu và ông Huynh mỗi người được 01 định suất , cụ Xe được 0,5 định suất, anh Nguyễn Ngọc Tú được 0,33 định suất, tổng cộng cả gia đình với 2,83 định suất được giao đất nông nghiệp với diện tích 2060m^2, sau đó thực hiện chủ trương dồn điền đổi thửa, gia đình ông Lữu còn lại 3 thửa đất với tổng diện tích là 2153, 4m^2.

Sau đó vào năm 2016, phần diện tích đất nông nghiệp của anh Nguyễn Ngọc Tú được giao theo định suất đã được tách ra trả anh Tú và anh Tú đã tặng cho mẹ là bà Trần Thị Hiền. Phần diện tích đất còn lại của 03 người là cụ Lữu, cụ Xe, ông Huynh thì để cho cụ Xe đứng tên (theo biên bản họp gia đình lập vào tháng 6/2016).

Như vậy 02 thửa đất nông nghiệp mà cụ Xe được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là tài sản chung của 03 người là cụ Lữu, cụ Xe và ông Huynh, trong đó ông Huynh và cụ Lữu mỗi người là 01 định suất, cụ Xe có 0,5 định suất. Hai thửa đất có tổng diện tích 1.927,1m^2, tương ứng với 2,5 định suất, mỗi định suất sẽ là 770,84m^2. Như vậy trong hai thửa đất trên, phần của ông Huynh và cụ Lữu mỗi người là 770,84m^2 và di sản của cụ Xe là 385,42m^2.

Đối với di sản của cụ Lữu, ông Huynh đề nghị chia thành 7 suất, trong đó 6 suất chia cho những người thuộc hàng thừa kế theo pháp luật của cụ Lữu, chia cho cụ Xe, ông Huynh một suất do có công trông coi, quản lý di sản;

Đối với di sản của cụ Xe, ông Huynh đề nghị chia thành 6 suất, trong đó 5 suất chia cho những người thuộc hàng thừa kế theo pháp luật, chia cho ông Huynh 1 suất do có công chăm sóc cụ Xe là người để lại di sản. Ông Huynh yêu cầu được quản lý sử

dụng toàn bộ hai thửa đất, ông Huynh có trách nhiệm thanh toán tiền cho những người thuộc hàng thừa kế theo quy định pháp luật.

Bà Hoàng Thị Xuyên trình bày đối với quan điểm giải quyết vụ án:

Đối với việc chia thừa kế di sản do cụ Nguyễn Văn Lữu và cụ Nguyễn Thị Xe là bố mẹ chồng bà để lại là: Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 353, tờ bản đồ số 01, diện tích 236m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, địa chỉ: Thôn Lạng Dương, xã Trung Chính, tỉnh Bắc Ninh, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ ông Nguyễn Văn Lữu, được UBND huyện Lương Tài cấp ngày 18/12/2000 và tài sản trên đất là tài sản chung vợ chồng cụ Lữu và cụ Xe. Phần di sản của cụ Lữu là một nửa quyền sử dụng đất và tài sản trên đất, đối với phần di sản này, bà Xuyên đề nghị Tòa án chia theo quy định pháp luật, phần của bà được hưởng thì bà xin nhận bằng hiện vật hay bằng tiền đều được.

Đối với Quyền sử dụng đất tại thửa đất số: 190, tờ bản đồ số 10, diện tích 891,5m^2; mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước, địa chỉ: Xứ đồng Đồng Đỗi, thôn Lạng Dương, xã Trung Chính, tỉnh Bắc Ninh và quyền sử dụng đất tại thửa đất số: 223, tờ bản đồ số 33, diện tích 1035,6m^2, mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước, địa chỉ: Xứ đồng Mốc Thượng, thôn Lạng Dương, xã Trung Chính, tỉnh Bắc Ninh. 02 thửa đất trên có vị trí nằm giáp ranh với 02 thửa đất ruộng mà bà Xuyên được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đang canh tác là thửa đất số 222, tờ bản đồ số 33 tại đồng Mốc Thượng và thửa đất số 182, tờ bản đồ số 10 tại đồng Đồng Đỗi. Bà Xuyên đồng ý chia thừa kế đối với 02 thửa đất ruộng trên, trong trường hợp bà được chia thừa kế đối với 02 thửa đất ruộng trên thì bà xin nhận, phần của bà được hưởng bà đề nghị chỉ nhận bằng hiện vật là số m^2 đất ruộng mà bà được chia, không đề nghị nhận bằng tiền, lý do là vì bà đang sử dụng và canh tác 02 thửa đất ruộng giáp ranh đối với 02 thửa đất trên nên bà chỉ đề nghị nhận bằng hiện vật. Các vấn đề còn lại bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Chị Nguyễn Thị Oanh và chị Nguyễn Thị Liên trình bày:

Về nội dung cụ Xe yêu cầu giải quyết chia tài sản chung vợ chồng, chia thừa kế tài sản đối với khối tài sản cụ Xe yêu cầu giải quyết, chị đồng ý với việc phân chia: ½ khối tài sản trên là của bà nội chị, ½ khối tài sản là của ông nội chị, ông nội chị chết không có di chúc để lại nên chị đề nghị giải quyết phân chia di sản của ông nội chị theo quy định pháp luật: ½ khối tài sản là di sản của ông nội chị sẽ chia đều thành 6 phần cho bà nội chị và 05 người con của ông bà nội chị. Nếu theo quy định chị được hưởng di sản của ông nội, chị đề nghị giải quyết cho mẹ chị là bà Hoàng Thị Xuyên sở hữu.

Ngày 11/12/2025, chị Oanh và chị Liên có văn bản trình bày sau khi nguyên đơn cụ Nguyễn Thị Xe chết:

Do bà nội chị đã mất nên chị đề nghị Tòa án đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của cụ Nguyễn Thị Xe. Di sản của ông nội chị là cụ Nguyễn Văn Lữu là ½ khối tài sản chung là thửa đất số 353, tờ bản đồ số 01, diện tích 236m^2, trên đất có căn nhà 03 gian có diện tích xây dựng khoảng 100m^2. Chị đề nghị chia thành 6 suất bao gồm bà nội chị, bố chị là ông Nguyễn Văn Hoàn, chú Nguyễn Văn Hảo ,cô Nguyễn Thị Hồi, cô

Nguyễn Thị Hương (bà Cao Thị Hương) và chú Nguyễn Văn Huynh. Di sản của bà nội chị là cụ Nguyễn Thị Xe là ½ khối tài sản chung là thửa đất số 353, tờ bản đồ số 01, diện tích 236m^2. Chị đề nghị chia thành 8 suất bao gồm cố Nguyễn Thị Hồi, cô Nguyễn Thị Hương (bà Cao Thị Hương), chú Nguyễn Văn Huynh, 02 chị Nguyễn Thị Liên và Nguyễn Thị Oanh, anh Nguyễn Văn Toàn, anh Nguyễn Ngọc Tú và chị Nguyễn Thị Hòa. Bà nội chị được hưởng một phần di sản thừa kế của bố chị thì chị đề nghị chia theo quy định pháp luật.

Tất cả phần di sản thừa kế chị được hưởng sẽ chia bằng hiện vật là số m^2 đất chị được hưởng trên thửa đất đó. Nếu chia bằng tiền mặt, chị đề nghị sau khi bán thửa đất trên theo giá thực tế thu về, sẽ chia bằng tiền mặt là số m^2 đất được thừa kế.

Đối với việc chia thừa kế thửa đất số 190, tờ bản đồ số 19, diện tích 891,5m^2, địa chỉ: Xứ đồng Đồng Đỗi, thôn Lạng Dương, xã Trung Chính, tỉnh Bắc Ninh và thửa đất số 223, tờ bản đồ số 33, diện tích 1035,6m^2, địa chỉ xử đồng Mốc Thượng, xã Trung Chính, tỉnh Bắc Ninh, cùng là đất chuyên trồng lúa nước. Chị đồng ý chia thừa kế 02 thửa đất trên theo quy định pháp luật do 02 thửa đất trên cấp cho hộ bà Nguyễn Thị Xe và bà nội chị mất không để lại di chúc đối với 02 thửa đất trên nên 02 thửa đất trên được chia theo quy định pháp luật. Chị không đồng ý với việc chia cho ông Nguyễn Văn Huynh một suất công chăm sóc người để lại di sản. Phần di sản thừa kế mà chị được hưởng thì chị xin nhận bằng hiện vật.

Anh Nguyễn Văn Toàn trình bày: Về việc phân chia di sản thừa kế mà cụ Xe yêu cầu khi còn sống, anh Toàn có quan điểm: ½ khối tài sản là của bà nội anh Toàn, ½ khối tài sản là của ông nội anh Toàn, ông nội anh chết không để lại di chúc nên phần di sản của ông nội anh sẽ chia thừa kế theo quy định pháp luật, phần di sản của ông nội anh sẽ chia cho bà nội anh cùng 5 người con của cụ Lữu. Phần di sản thừa kế của ông nội anh mà bà nội anh được hưởng, bà nội anh đã có di chúc cho ông Nguyễn Văn Huynh được hưởng nên anh không có ý kiến gì. Phần còn lại anh đề nghị chia theo quy định pháp luật. Nếu anh được hưởng phần di sản thừa kế trên thì anh xin được nhận phần của mình và ưu tiên nhận bằng hiện vật, nếu không nhận được bằng hiện vật thì anh xin nhận bằng tiền. Đối với di sản thừa kế mà bà nội anh chết để lại thì bà nội anh đã có di chúc nên anh không có ý kiến.

Đối với di sản thừa kế mà ông Nguyễn Văn Huynh yêu cầu chia bổ sung là quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 190, tờ bản đồ số 10, diện tích 891,5m^2 và quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 223, tờ bản đồ số 33, diện tích 1035,6m^2, cùng là đất chuyên trồng lúa nước. Anh Toàn để nghị chia theo quy định pháp luật, phần anh Toàn được hưởng anh Toàn xin nhận bằng hiện vật, nếu không được thì anh xin nhận bằng tiền.

Bà Trần Thị Hiền, anh Nguyễn Ngọc Tú và chị Nguyễn Thị Hòa thống nhất trình bày:

Thửa đất số 353, tờ bản đồ số 01, bản đồ địa chính xã Phú Lương, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh, diện tích 236m^2, trên đất có căn nhà 03 gian, diện tích xây dựng khoảng 50m^2, địa chỉ: Thôn Lạng Dương, xã Phú Lương, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh. Nguồn gốc nhà đất này là do cụ Lữu nhận chuyển nhượng mà có, và được Ủy

ban nhân dân huyện Lương Tài cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 18/12/2000 mang tên hộ ông Nguyễn Xuân Lữu.

Về nội dung cụ Xe yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng và chia thừa kế tài sản đối với khối tài sản trên, bà và anh chị có ý kiến:

Đồng ý với việc phân chia tài sản, ½ khối tài sản trên là của cụ Xe, ½ là di sản của cụ Lữu, cụ Lữu chết không để lại di chúc nên bà và anh chị đề nghị phân chia di sản của cụ Lữu theo quy định pháp luật, ½ khối tài sản của cụ Lữu sẽ chia đều cho cụ Xe và 05 người con chung của của cụ Lữu và cụ Xe gồm: Ông Nguyễn Văn Hoàn, ông Nguyễn Văn Hảo, bà Nguyễn Thị Hồi, bà Cao Thị Hương và ông Nguyễn Văn Huynh.

Bà Hiền trình bày nếu theo quy định pháp luật, bà được hưởng di sản của bố chồng bà, bà đề nghị được hưởng đúng theo quy định pháp luật và đồng ý nhận di sản mà cụ Lữu để lại cho bà và các con bà là anh Nguyễn Ngọc Tú và chị Nguyễn Thị Hòa. Vì hiện tại con trai bà chưa có nhà riêng, vẫn phải ở chung với bà nên bà muốn nhận phần nhà đất của bố chồng bà để lại cho con trai bà. Bà sẽ có trách nhiệm trả phần được hưởng cho các thành viên trong gia đình .

Anh Tú và chị Hòa trình bày nếu theo quy định pháp luật, anh chị được hưởng phần di sản của cụ Lữu, anh chị đề nghị giải quyết cho bà Trần Thị Hiền sở hữu.

Ngày 11/12/2025, anh Nguyễn Ngọc Tú và chị Nguyễn Thị Hòa có văn bản trình bày ý kiến sau khi cụ Nguyễn Thị Xe chết:

Anh Tú và chị Hòa đề nghị Tòa án đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của cụ Nguyễn Thị Xe.

Di sản của cụ Nguyễn Văn Lữu là ½ khối tài sản chung là thửa đất số 353, tờ bản đồ số 01, diện tích 236m^2, trên đất có căn nhà 03 gian diện tích xây dựng khoảng 100m^2. Vì cụ Nguyễn Thị Xe đã chết nên anh chị đề nghị được chia thành 5 suất bao gồm cho ông Nguyễn Văn Hoàn, ông Nguyễn Văn Hảo, bà Nguyễn Thị Hồi, bà Cao Thị Hương và ông Nguyễn Văn Huynh. Di sản của cụ Xe là ½ khối tài sản chung là thửa đất số 353, tờ bản đồ số 01, diện tích 236m^2, trên đất có căn nhà 03 gian diện tích xây dựng khoảng 100m^2. Anh chị đề nghị chia thành 8 suất gồm bà Nguyễn Thị Hồi, bà Cao Thị Hương, ông Nguyễn Văn Huynh, anh Nguyễn Ngọc Tú, chị Nguyễn Thị Hòa, chị Nguyễn Thị Oanh, chị Nguyễn Thị Liên, anh Nguyễn Văn Toàn. Cụ Xe được hưởng một phần di sản thừa kế của ông Nguyễn Văn Hoàn thì anh chị đề nghị chia theo quy định pháp luật.

Tất cả phần di sản thừa kế cá nhân anh chị được hưởng sẽ chia bằng hiện vật là số m^2 đất anh chị được hưởng trên thửa đất đó. Nếu chia bằng tiền mặt, anh chị đề nghị sau khi bán thửa đất nêu trên theo giá thực tế thu về, sẽ chia bằng tiền mặt bằng số m^2 đất được thừa kế.

Anh Nguyễn Ngọc Tú và chị Nguyễn Thị Hòa trình bày đối với yêu cầu độc lập của ông Nguyễn Văn Huynh:

Anh chị đồng ý chia di sản thừa kế là thửa đất số 190, tờ bản đồ số 10, diện tích 891,5m^2, địa chỉ: Xứ đồng Đồng Đỗi, thôn Lạng Dương, xã Trung Chính, tỉnh Bắc Ninh và thửa đất số 223, tờ bản đồ số 33, diện tích 1035,6m^2, địa chỉ: Xứ đồng Mốc Thượng, thôn Lạng Dương, xã Trung Chính, tỉnh Bắc Ninh, cùng là đất chuyên trồng

lúa nước và được sở Tài nguyên và Môi trường cấp cho bà Nguyễn Thị Xe ngày 29/03/2017.

Phần diện tích đất của 02 thửa đất trên được chia thành 05 suất cho 05 người con của cụ Lữu và cụ Xe gồm: Ông Nguyễn Văn Hoàn (hàng thừa kế của ông Hoàn được nhận theo quy định pháp luật), ông Nguyễn Văn Hảo (hàng thừa kế của ông Hảo được nhận theo quy định pháp luật), bà Nguyễn Thị Hồi, bà Nguyễn Thị Hương (Cao Thị Hương), ông Nguyễn Văn Huynh.

Anh chị không đồng ý chia cho ông Nguyễn Văn Huynh ½ thửa đất trên và thêm 01 suất với hai lý do:

- Cụ Nguyễn Thị Xe khi còn sống đã nhận 02 xuất tiền tuất hàng tháng của ông Nguyễn Văn Hảo và của cụ Nguyễn Văn Lữu để chi tiêu ăn uống sinh hoạt hằng ngày. Cụ Xe khỏe mạnh không cần phải ai chăm sóc và phụng dưỡng, cụ mất do nhồi máu cơ tim mất đột ngột.

- Cụ Xe không để lại di chúc về 02 thửa đất này nên chia theo pháp luật.

Tất cả phần di sản thừa kế của cá nhân anh chị được hưởng sẽ nhận bằng hiện vật là số m^2 đất anh chị được hưởng trên 02 thửa đất đó.

Toàn bộ số đất ruộng chị Nguyễn Thị Hòa được hưởng ở thửa đất số 190, tờ bản đồ số 10 chị sẽ cho anh Nguyễn Ngọc Tú đứng tên.

Toàn bộ số đất ruộng anh Nguyễn Ngọc Tú được hưởng ở thửa đất số: 223, tờ bản đồ số 33 anh sẽ cho chị Nguyễn Thị Hòa đứng tên.

Bà Trần Thị Hiền trình bày tại bản tự khai ngày 08/05/2026:

Bà Hiền thống nhất trình bày quan điểm với phần trình bày của anh Nguyễn Ngọc Tú và chị Nguyễn Thị Hòa là các con của bà tại Văn bản trình bày ý kiến đã gửi cho Tòa án.

Đối với việc chia thừa kế di sản do cụ Nguyễn Văn Lữu và cụ Nguyễn Thị Xe là bố mẹ chồng bà để lại là: Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 353, tờ bản đồ số 01, diện tích 236 m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, địa chỉ: Thôn Lạng Dương, xã Trung Chính, tỉnh Bắc Ninh, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S848818 mang tên hộ ông Nguyễn Văn Lữu, được Ủy ban nhân dân huyện Lương Tài cấp ngày 18/12/2000 và tài sản trên đất; Quyền sử dụng đất tại thửa đất số: 190, tờ bản đồ số 10, diện tích 891,5m^2; mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước, địa chỉ: Xứ đồng Đồng Đỗi, thôn Lạng Dương, xã Trung Chính, tỉnh Bắc Ninh và quyền sử dụng đất tại thửa đất số: 223, tờ bản đồ số 33, diện tích 1035,6m^2, mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước, địa chỉ: Xứ đồng Mốc Thượng, thôn Lạng Dương, xã Trung Chính, tỉnh Bắc Ninh. Bà cũng thống nhất quan điểm trình bày với anh Nguyễn Ngọc Tú và chị Nguyễn Thị Hòa là các con của tôi.

Phần di sản thừa kế mà bà được trích chia, bà xin nhận và đề nghị được nhận bằng hiện vật là số m^2 đất mà bà được chia, nếu không đủ diện tích cấp sổ đỏ thì bà xin nhận bằng tiền mặt theo giá trị đất hiện tại.

Tại phiên tòa: Bà Cao Thị Hương và bà Nguyễn Thị Trung Vân là người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn Huynh giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của cụ Xe

khi còn sống, đề nghị: *Chia tài sản chung vợ chồng của cụ Lữu và cụ Xe. Xác định cụ Nguyễn Thị Xe có ½ quyền sử dụng đất tại thửa đất số: 353, tờ bản đồ số 01, nay là thửa đất số 5, tờ bản đồ số 158, diện tích theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là: 236m^2, theo bản đồ địa chính là: 278m^2, địa chỉ: Thôn Lạng Dương, xã Trung Chính, tỉnh Bắc Ninh. Công nhận di chúc ngày 08/11/2022 có 02 người làm chứng là ông Cao Bá Quan và ông Trương Vương Quý của cụ Nguyễn Thị Xe về việc định đoạt phần tài sản thuộc khối tài sản chung vợ chồng và phần tài sản được hưởng thừa kế từ cụ Lữu của cụ Xe cho ông Nguyễn Văn Huynh; Chia thừa kế ½ quyền sử dụng đất và tài sản trên đất của thửa đất số 353, tờ bản đồ số 01, nay là thửa đất số 5, tờ bản đồ số 158, diện tích theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là: 236m^2, theo bản đồ địa chính là: 278m^2, địa chỉ: Thôn Lạng Dương, xã Trung Chính, tỉnh Bắc Ninh theo quy định pháp luật. Khi chia thừa kế ông Huynh đề nghị được nhận bằng hiện vật và được chia cho ông và cụ Xe 01 suất do có công quản lý di sản thừa kế, ông Huynh sẽ có nghĩa vụ trích trả bằng tiền cho những người được hưởng di sản thừa kế khác của cụ Nguyễn Văn Lữu và cụ Nguyễn Thị Xe.*

Ông Huynh và bà Hương đề nghị chia theo diện tích hiện trạng sử dụng đất là 273,2m^2 do thửa đất sử dụng ổn định, không có tranh chấp với các hộ liền kề.

Với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập: Bà Nguyễn Thị Trung Vân đại diện cho ông Nguyễn Văn Huynh giữ nguyên yêu cầu: Yêu cầu chia phần tài sản của ông Huynh trong khối tài sản chung hộ gia đình và chia thừa kế đối với 02 thửa đất trồng lúa nước là thửa đất số 190, tờ bản đồ số 10 và thửa đất số 223, tờ bản đồ số 33 theo quy định pháp luật, đồng thời ông Huynh đề nghị được chia thêm 01 suất đối với phần di sản của cụ Xe do có công chăm sóc cụ Xe là người để lại di sản và được chia thêm 01 suất đối với di sản của cụ Lữu do có công trông coi, quản lý di sản. Ông Huynh đề nghị được chia bằng hiện vật là đất và có trách nhiệm thanh toán tiền cho những người thuộc hàng thừa kế theo quy định pháp luật.

Bà Cao Thị Hương là bị đơn đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn khi còn sống và đồng ý với phần trình bày cũng như yêu cầu độc lập của bà Nguyễn Thị Trung Vân. Đối với toàn bộ phần di sản thừa kế mà bà Hương được hưởng thì bà sẽ tặng cho ông Nguyễn Văn Huynh và không yêu cầu ông Huynh trích trả bằng tiền.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Trung Vân trình bày, ông Nguyễn Văn Huynh tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản.

Những người tham gia tố tụng khác đều vắng mặt và có đề nghị xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Bắc Ninh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn đã chấp hành đúng và đầy đủ các quyền của mình quy định tại các điều: 70, 71, 72, 73, 74, 86 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 213; Điều 357, Điều 468, khoản 1 Điều 609, Điều 612, Điều 613, Điều 649, điểm a khoản 1 Điều 650, điểm a khoản 1 Điều 651 của Bộ luật dân sự;

Điều 15 Luật hôn nhân gia đình năm 1959;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của cụ Nguyễn Thị Xe (người thừa kế quyền và nghĩa vụ là ông Huynh, bà Hồi, bà Hương, chị Oanh, chị Liên, anh Toàn, anh Tú, chị Hoà) về việc Chia tài sản chung giữa cụ Lữu và cụ Xe, Chia di sản thừa kế của cụ Lữu, cụ Xe đối với thửa đất số 353 và tài sản trên đất.

2. Chấp nhận yêu cầu độc lập của ông Nguyễn Văn Huynh về việc Chia tài sản chung của ông Huynh và Chia di sản thừa kế của cụ Lữu và cụ Xe đối với thửa đất trồng lúa số 190 và thửa đất số 223.

Không chấp nhận yêu cầu tính công chăm sóc cụ Nguyễn Thị Xe tương đương 01 kỷ phần của thửa đất 109 và thửa đất 223.

Xác nhận tài sản chung của cụ Nguyễn Thị Xe và cụ Nguyễn Văn Lữu là: thửa đất số 353, tờ bản đồ số 01, diện tích 236m2 (nay là thửa đất số 5, tờ bản đồ số 158, diện tích 278m2, diện tích các bên yêu cầu chia là 273,2m2) và hai thửa đất 190 và thửa đất 223, nguồn gốc đất trồng lúa có tổng diện tích là 1.156,26m2.

Xác nhận phần tài sản của ông Nguyễn Văn Huynh tại thửa đất 190 và thửa đất 223 là 770,84m2.

Xác nhận di sản của cụ Nguyễn Văn Lữu là 136,6m2 đất của thửa đất số 353 và giá trị ½ giá trị công trình xây dựng trên đất; 770,84m2 đất trồng lúa.

Xác nhận tài sản có di chúc của cụ Nguyễn Thị Xe là 156,1m2 đất của thửa đất số 353 và phần giá trị công trình xây dựng trên đất. Phần tài sản không có di chúc là phần được hưởng từ di sản của ông Hoàn, ông Hảo và phần diện tích đất trồng lúa.

Giao cho ông Nguyễn Văn Huynh được quyền quản lý và sử dụng thửa đất số thửa đất số 353, tờ bản đồ số 01 có diện tích hiện trạng là 273,2m2 nằm tại thôn Lạng Dương, xã Trung Chính, tỉnh Bắc Ninh và được sở hữu toàn bộ tài sản trên thửa đất;

Giao cho ông Nguyễn Văn Huynh được quyền quản lý và sử dụng thửa đất số 190, tờ bản đồ số 10, diện tích 891,5m2, mục đích sử dụng: đất trồng lúa, địa chỉ: Xứ đồng Đồng Đỗi, thôn Lạng Dương, xã Trung Chính, tỉnh Bắc Ninh và QSDĐ tại thửa đất số 223, tờ bản đồ số 33, diện tích 1035,6m2, mục đích sử dụng: đất trồng lúa, địa chỉ: Xứ đồng Mốc Thượng, thôn Lạng Dương, xã Trung Chính, tỉnh Bắc Ninh.

Ông Nguyễn Văn Huynh phải có trách nhiệm:

Trả cho bà Hoàng Thị Xuyên số tiền 51.022.000 + 2.312.000 = 53.334.000 đồng;

Trả cho chị Nguyễn Thị Oanh, chị Nguyễn Thị Liên, anh Nguyễn Văn Toàn mỗi người 75.683.000 + 2.312.000 + 3.430.000 = 81.425.000 đồng.

Trả cho bà Trần Thị Hiền số tiền 67.778.000 + 2.891.000 = 70.669.000 đồng;

Trả cho anh Nguyễn Văn Tú, chị Nguyễn Thị Hoà mỗi người 100.770.000 + 2.891.000 + 5.146.000 = 108.807.000 đồng.

Các đương sự có quyền liên hệ với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền căn cứ vào bản án, quyết định của Tòa án để điều chỉnh biến động hoặc cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phù hợp với kết quả giải quyết của Tòa án.

Về chi phí thẩm định giá tài sản và xem xét thẩm định tại chỗ và án phí: Đương sự phải chịu chi phí thẩm định giá tài sản và xem xét thẩm định tại chỗ và án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện khi còn sống, cụ Xe yêu cầu Tòa án chia tài sản chung của cụ Lữu và cụ Xe và phân chia di sản thừa kế của cụ Lữu theo quy định pháp luật. Ngày 27/10/2025, cụ Nguyễn Thị Xe chết, trong số những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của cụ Nguyễn Thị Xe vẫn có người yêu cầu tiếp tục chia tài sản chung vợ chồng của cụ Lữu và cụ Xe và yêu cầu chia di sản thừa kế của cụ Lữu để lại.

Theo đơn khởi kiện bổ sung (yêu cầu độc lập) và tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, ông Nguyễn Văn Huynh yêu cầu xác định phần tài sản của ông Nguyễn Văn Huynh trong khối tài sản chung hộ gia đình và chia phần di sản thừa kế của cụ Xe và cụ Lữu trong khối tài sản chung đó. Vì vậy, Tòa án nhân dân khu vực 9 – Bắc Ninh xác định quan hệ tranh chấp là: *Tranh chấp về chia tài sản chung của vợ chồng, yêu cầu xác định phần tài sản trong khối tài sản chung của hộ gia đình và tranh chấp về thừa kế tài sản".* Tài sản tranh chấp là quyền sử dụng đất có địa chỉ tại thôn Lạng Dương, xã Trung Chính, bị đơn trong vụ án là bà Cao Thị Hương có nơi cư trú tại thôn Lạng Dương, xã Trung Chính, tỉnh Bắc Ninh nên Tòa án nhân dân huyện Lương Tài, nay là Tòa án nhân dân khu vực 9 – Bắc Ninh thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân khu vực 9 – Bắc Ninh lên lịch xét xử vụ án lần đầu vào ngày 29/05/2026 nhưng do người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn Huynh là bà Nguyễn Thị Trung Vân có đơn xin hoãn phiên tòa nên phiên tòa được hoãn và ấn định ngày mở lại là ngày 25/05/2026. Tại phiên tòa ngày 25/05/2026, ông Nguyễn Văn Huynh, bà Nguyễn Thị Trung Vân và bà Cao Thị Hương có mặt đầy đủ, các đương sự còn lại vắng mặt nhưng đều có đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những đương sự trên là đảm bảo đúng quy định tại điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về người tham gia tố tụng: Theo biên bản xác minh và các đương sự đều thừa nhận, xác định Cụ Lữu và cụ Xe có 05 người con gồm: Ông Nguyễn Văn Hoàn, ông Nguyễn Văn Hảo, bà Nguyễn Thị Hồi, bà Cao Thị Hương và ông Nguyễn Văn Huynh, không có con riêng hay con nuôi nào khác, bố mẹ đẻ của cụ Lữu đều chết trước cụ

Lữu. Ông Nguyễn Văn Hoàn có vợ là bà Hoàng Thị Xuyên và 03 con là chị Nguyễn Thị Oanh, chị Nguyễn Thị Liên và anh Nguyễn Văn Toàn, ông Nguyễn Văn Hảo có vợ là bà Trần Thị Hiền, có 02 con là anh Nguyễn Ngọc Tú và chị Nguyễn Thị Hòa, ngoài ra ông Hoàn và ông Hảo không có con nuôi hay con riêng nào khác.

Đối với ông Nguyễn Văn Hoàn, chết năm 2021 và ông Nguyễn Văn Hảo, chết năm 2011. Ông Hoàn và ông Hảo chết sau cụ Lữu nên căn cứ vào Điều 651 Bộ luật dân sự, người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Hoàn là cụ Nguyễn Thị Xe, bà Hoàng Thị Xuyên, chị Nguyễn Thị Oanh, chị Nguyễn Thị Liên và anh Nguyễn Văn Toàn (mẹ, vợ và con của ông Hoàn), người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Hảo là cụ Nguyễn Thị Xe, bà Trần Thị Hiền, anh Nguyễn Ngọc Tú, chị Nguyễn Thị Hòa (mẹ, vợ và con của ông Hoàn) là người được hưởng kỷ phần của ông Hoàn và ông Hảo đối với di sản của cụ Lữu.

Đối với phần di sản của cụ Nguyễn Thị Xe chết để lại, do ông Hoàn và ông Hảo chết trước cụ Xe nên căn cứ Điều 652 Bộ luật dân sự người được hưởng kỷ phần của ông Hoàn và ông Hảo là các con của ông Hoàn và ông Hảo là chị Oanh, chị Liên, anh Toàn (hưởng của ông Hoàn), anh Tú, chị Hòa (hưởng của ông Hảo).

Trong quá trình giải quyết vụ án, cụ Nguyễn Thị Xe chết nên Tòa án đưa những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của cụ Xe vào tham gia tố tụng với tư cách người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của cụ Xe, đối với ông Hoàn và ông Hảo chết trước cụ Xe nên Tòa án đưa các con của ông Hoàn và ông Hảo tham gia tố tụng với tư cách trên.

[4] Về nội dung vụ án:

4.1. Đối với yêu cầu chia tài sản của cụ Nguyễn Thị Xe trong khối tài sản chung vợ chồng:

Về quan hệ vợ chồng: Căn cứ vào phần trình bày của các đương sự, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định giữa cụ Lữu và cụ Xe không đăng ký kết hôn nhưng đã chung sống với nhau như vợ chồng từ khoảng những năm 1960 nên căn cứ theo nghị quyết số 35/2000/NQ-QH 10 ngày 09/06/2000 của Quốc hội và Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/06/2000 của Quốc Hội. Xác định hôn nhân giữa cụ Lữu và cụ Xe là hôn nhân thực tế nên cần xác định cụ Lữu và cụ Xe là vợ chồng.

Về nguồn gốc của thửa đất số 353, tờ bản đồ số 01, nay là thửa đất số 5, tờ bản đồ số 158, diện tích theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 236m^2, diện tích theo bản đồ địa chính là 278m^2 địa chỉ: Thôn Lạng Dương, xã Trung Chính, tỉnh Bắc Ninh có nguồn gốc là do cụ Nguyễn Văn Lữu nhận chuyển nhượng, sau đó thực hiện kê khai để đăng ký quyền sử dụng đất và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu vào ngày 18/12/2000 đối với thửa đất mang tên hộ ông Nguyễn Xuân Lữu, đã được đính chính thành hộ ông Nguyễn Văn Lữu vào ngày 29/6/2022 tại trang 4 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Thửa đất số 353, tờ bản đồ số 01 từ khi được cấp Giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu đến nay chưa có biến động gì về chủ sử dụng, không có tranh chấp với các hộ liền kề hay với ai khác liên quan đến thửa đất trên.

Theo tài liệu ông Nguyễn Văn Huynh cung cấp cho Tòa án cũng như Tòa án thu thập được, UBND xã Phú Lương cũ đã xác nhận nhân khẩu tại thời điểm hộ cụ Lữu được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chỉ gồm có cụ Lữu và cụ Xe là những người có quyền lợi đối với thửa đất trên tại đơn đề nghị ngày 28/04/2022. Mặt khác, quá trình xác minh tại địa phương và những hộ liền kề đều xác định từ trước đến nay, các hộ liền kề với vợ chồng cụ Lữu đều sử dụng ổn định đúng theo hiện trạng, không có tranh chấp gì với các hộ liền kề và cũng không có tranh chấp với người khác. Các đương sự trong vụ án cũng đều thừa nhận nguồn gốc thửa đất trên thuộc quyền sử dụng của vợ chồng cụ Lữu, cụ Xe và không có ý kiến gì khác về nguồn gốc của thửa đất. Do vậy cần xác định quyền sử dụng thửa đất số 353, tờ bản đồ số 01, nay là thửa đất số 5, tờ bản đồ số 158 là tài sản chung của cụ Lữu và cụ Xe.

Theo GCNQSD đất cấp năm 2000 thì thửa đất số 353, tờ bản đồ số 01, địa chỉ: Thôn Lạng Dương, xã Phú Lương, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh có diện tích là 236m^2 nhưng theo bản đồ địa chính được sử dụng tại thời điểm hiện tại có diện tích là 278m^2, theo kết quả đo đạc của Công ty TNHH và tư vấn dịch vụ Đại Hồng Phát thì diện tích sử dụng thực tế là 273,2m^2 so với bản đồ địa chính là 278m^2, số tờ bản đồ và số thửa cũng đã có sự thay đổi. Tòa án đã tiến hành xác minh với Phòng Kinh tế xã Trung Chính để xác minh số tờ số thửa của thửa đất hiện tại và lý do có sự chênh lệch diện tích lớn như vậy và phần diện tích đất chênh lệch có được xem xét để cấp GCNQSD đất hay không, kết quả xác định: Thửa đất số 353, tờ bản đồ số 01, nay là thửa đất số 05, tờ bản đồ số 158, lý do cho sự chênh lệch diện tích lớn như vậy có thể do khi đo đạc để lập bản đồ thời điểm cấp Giấy chứng nhận là đo thủ công nên không được chính xác như đo bằng kinh vĩ điện tử và thời điểm khi kê khai đăng ký quyền sử dụng đất thì chỉ tự kê khai mà không thông qua đo đạc hiện trạng nên có sự chệnh lệch diện tích như vậy. Đối với phần diện tích đất chênh lệch, trường hợp ranh giới sử dụng đất hiện tại không thay đổi đối với ranh giới tại thời điểm được cấp GCNQSD đất, không có tranh chấp với những người sử dụng đất liền kề thì diện tích được xác định theo số liệu đo đạc thực tế, phần diện tích đất chênh lệch có thể được xem xét cấp GCNQSD đất sau khi hoàn thành nghĩa vụ tài chính đối với phần diện tích đất chênh lệch.

Tòa án cũng đã tiến hành xác minh với 02 người sử đụng đất liền kề là ông Nguyễn Đức Hùng và ông Nguyễn Văn Xuyên, ông Hùng và ông Nguyên đều xác định giữa nhà 02 ông và nhà cụ Lữu từ trước đến nay đều sử dụng đất đúng theo hiện trạng, không có tranh chấp gì. Nội dung trên phù hợp với nội dung xác minh tại địa phương nên xác định thửa đất số 353, tờ bản đồ số 01, nay là thửa đất số 5, tờ bản đồ số 158 không có tranh chấp với các chủ sử dụng đất liền kề về ranh, mốc giới.

Theo kết quả đo đạc, thửa đất số 5, tờ bản đồ số 158 có diện tích theo hiện trạng sử dụng là 273,2m^2, phần diện tích trên khớp với ranh giới sử dụng đất theo hiện trạng đo đạc. Các đương sự có mặt tại phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải sau khi được thông báo về kết quả đo đạc đều đề nghị Tòa án giải quyết theo hiện trạng sử

dụng là 273,2m^2. Các đương sự vắng mặt sau khi được thông báo về việc diện tích thửa đất theo hiện trạng là 273,2m^2 và các đương sự có mặt yêu cầu giải quyết theo diện tích hiện trạng thì không có ý kiến gì nên Tòa án xác định giải quyết theo hiện trạng sử dụng đất là 273,2m^2.

Ngoài ra trên đất còn có 01 ngôi nhà cấp 4 lợp ngói gạch cũ, xây dựng năm 1963, tu sửa năm 2014. Quá trình giải quyết vụ án các đương sự đều thừa nhận đây là tài sản của cụ Lữu và cụ Xe và không có ai có ý kiến gì về công sức đóng góp nên cần xác định đây là tài sản chung của cụ Lữu và cụ Xe. Tại biên bản định giá tài sản ngày 28/04/2026 thể hiện căn nhà trên có giá trị còn lại là: 20.000.000 đồng.

Như vậy, cần xác định tài sản chung của cụ Lữu và cụ Xe là quyền sử dụng thửa đất số 353, tờ bản đồ số 01, nay là thửa đất số 5, tờ bản đồ số 158 và tài sản trên đất là căn nhà 4 lợp ngói gạch cũ nên cụ Lữu và cụ Xe mỗi người được hưởng ½ giá trị thửa đất và căn nhà nêu trên, cụ thể: Cụ Lữu và cụ Xe mỗi người được hưởng ½ thửa đất số 353 là 273,2m^2/2 = 136,6m^2 và một nửa giá trị căn nhà.

Theo biên bản định giá tài sản, 01m^2 đất của thửa đất số 353 trên có giá là 13.000.000 đồng nên thửa đất số 353 có giá là: 13.000.000 x 273,2m^2= 3.551.600.000 đồng, cụ Lữu và cụ Xe mỗi người được hưởng là: 1.775.800.000 đồng. Đối với căn nhà trên đất, cụ Lữu và cụ Xe mỗi người được hưởng 10.000.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị nhà và đất mà cụ Lữu và cụ Xe được hưởng là: 1.785.800.000 đồng.

4.2. Đối với yêu cầu chia phần tài sản trong khối tài sản chung của hộ gia đình của ông Nguyễn Văn Huynh:

Về nguồn gốc của thửa đất số 190, tờ bản đồ số 10 và thửa đất số 223, tờ bản đồ số 33 cùng là đất chuyên trồng lúa nước là do hộ gia đình ông Nguyễn Văn Huynh được nhà nước giao đất nông nghiệp với 04 nhân khẩu được giao 2,83 định suất, trong đó ông Nguyễn Văn Huynh và cụ Cao Bá Lữu (là cụ Nguyễn Văn Lữu) mỗi người được 01 định suất, cụ Nguyễn Thị Xe được 0,5 định suất, anh Nguyễn Ngọc Tú được 0,33 định suất. Tổng diện tích đất được giao là 2060m^2 và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 16/12/1998 cho hộ ông Cao Bá Lữu (ông Nguyễn Văn Lữu), sau khi thực hiện chủ trương dồn điền đổi thửa thì diện tích còn lại là 2153,4m^2 tương ứng 2.83 định suất.

Căn cứ tài liệu là hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 02 thửa đất số 190, tờ bản đồ số 10 và thửa đất số 223, tờ bản đồ số 33 thể hiện: Tại biên bản họp gia đình tháng 6 năm 2016 thể hiện phần diện tích đất theo định suất của anh Nguyễn Ngọc Tú là 226,3m^2 đã tách ra trả cho anh Tú và được anh Tú tặng cho mẹ là Trần Thị Hiền. Phần diện tích đất còn lại là 1927,1m^2 tương ứng 2,5 định suất được thống nhất để cho cụ Nguyễn Thị Xe đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngày 29/03/2017, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 190, tờ bản đồ số 10, diện tích 891,5m^2 và thửa đất số 223, tờ bản đồ số 33, diện tích 1035,6m^2 cùng là đất chuyên trồng lúa nước cho hộ bà Nguyễn Thị Xe, việc cấp Giấy chứng nhận dựa trên biên bản họp gia đình

của gia đình cụ Xe và đơn đề nghị cấp lại, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của cụ Nguyễn Thị Xe nên cần xác định thửa đất số 190, tờ bản đồ số 10 và thửa đất số 223, tờ bản đồ số 33 trên là tài sản chung của cụ Lữu, cụ Xe và ông Huynh. Như vậy, yêu cầu chia phần tài sản trong khối tài sản chung của hộ gia đình của ông Nguyễn Văn Huynh là có căn cứ.

Căn cứ theo kết quả đo đạc, thửa đất số 190, tờ bản đồ số 10 có diện tích theo hiện trạng 891,5m^2, thửa đất số 223, tờ bản đồ số 33 có diện tích theo hiện trạng là 1035,6m^2 là khớp với diện tích của 02 thửa đất trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và theo bản đồ địa chính.

Tòa án đã tiến hành xác minh 01 định suất tại thời điểm giao đất là bao nhiêu m^2, xác định: 01 định suất tại thời điểm giao đất là khoảng 2 sào 3 thước, tương ứng 792m^2, ngoài ra còn dựa trên tổng số diện tích ruộng được giao tương ứng với định suất được giao để tính 01 định suất cụ thể từng nhà. Với nhà cụ Lữu cụ Xe có tổng 1927,1m^2 ruộng tương ứng 2,5 định suất thì 01 định suất tương ứng 1927,1/2,5=770,84m^2/ 01 định suất.

Trên 02 thửa đất trên còn có cây lúa nước của bà Nguyễn Thị Diện và bà Nguyễn Thị Mừng canh tác trên thửa đất số 223, tờ bản đồ số 33 và bà Hoàng Thị Xuyên canh tác trên thửa đất số 190, tờ bản đồ số 10. Đối với vấn đề này, bà Diện, bà Mừng và bà Xuyên đều có ý kiến trình bày khi đến mua thu hoạch sẽ thu hoạch toàn bộ số lúa để trả lại ruộng cho gia đình bà Xe.

Vì vậy cần xác định trên 02 thửa đất trên không có tài sản gì của ông Huynh, cụ Lữu và cụ Xe nên tài sản chung của cụ Lữu, cụ Xe và ông Huynh được xác định là quyền sử dụng đất tại , thửa đất số 190, tờ bản đồ số 10 và thửa đất số 223, tờ bản đồ số 33. Mỗi người được hưởng phần giá trị tương ứng định suất được giao, cụ thể: Ông Huynh và cụ Lữu mỗi người được hưởng 01 định suất tương ứng 770,84m^2, cụ Xe được hưởng 0,5m^2 tương ứng: 385,42m^2.

Theo biên bản định giá tài sản ngày 28/04/2026, giá đất của 02 thửa đất trên là 90.000.000 đồng/m^2 nên ông Huynh và cụ Lữu mỗi người được hưởng giá trị là 90.000 x 770,84=69.375.600 đồng, cụ Xe được hưởng giá trị là 34.687.800 đồng, với phần tài sản của mình trong khối tài sản chung.

4.3.Về việc phân chia di sản thừa kế:

** Xét thời hiệu khởi kiện chia di sản thừa kế do cụ Lữu và cụ Xe để lại:*

Căn cứ trích lục khai tử của cụ Nguyễn Văn Lữu số 220 ngày 21/07/2023 của UBND xã Phú Lương, và trích lục khai tử số 1992 ngày 12/11/2025 của UBND xã Trung Chính. Thể hiện cụ Lữu chết ngày 01/10/2008, cụ Xe chết ngày 27/10/2025 nên căn cứ khoản 1 Điều 623 Bộ luật dân sự quy định *"...Thời hiệu để người thừa kế yêu cầu chia di sản thừa kế là 30 năm đối với bất động sản...., kể từ thời điểm mở thừa kế"* Như vậy, thời hiệu khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế của cụ Lữu và cụ Xe để lại vẫn còn.

** Về phân chia di sản thừa kế của cụ Lữu và cụ Xe để lại:*

Phần di sản của cụ Lữu và cụ Xe trong khối tài sản chung là thửa đất số 353, tờ bản đồ số 01 (thửa số 5, tờ bản đồ số 158) là mỗi người ½ thửa đất trên. Năm 2008, cụ Lữu chết không để lại di chúc. Do đó căn cứ Điều 649 Bộ luật dân sự, phần di sản mà cụ Lữu Để lại trong khối tài sản này được chia thừa kế theo pháp luật.

Đối với phần di sản của cụ Lữu trong khối tài sản chung là thửa đất số 190, tờ bản đồ số 10 và thửa đất số 223, tờ bản đồ số 33 cũng không có di chúc nên được chia thừa kế theo pháp luật.

Với phần tài sản của cụ Xe trong khối tài sản chung vợ chồng, khi cụ Xe chết thì cần phải chia thừa kế đối với phần di sản trên, tuy nhiên cụ Xe đã có di chúc nên cần xét tính hợp pháp của di chúc để chia thừa kế theo di chúc của cụ Xe. Đối với các phần di sản cụ Xe được hưởng thừa kế từ cụ Lữu và phần tài sản của cụ Xe trong khối tài sản chung là thửa đất số 190, tờ bản đồ số 10 và thửa đất số 223, tờ bản đồ số 33 thì cụ Xe không để lại di chúc nên cần chia theo pháp luật.

- Về tính hợp pháp của di chúc của cụ Nguyễn Thị Xe:

Ông Nguyễn Văn Huynh là con trai cụ Xe có cung cấp cho Tòa án 02 di chúc của cụ Nguyễn Thị Xe được thể hiện lập cùng ngày 08/11/2022 và cùng giờ bắt đầu là 9 giờ 30 phút và cùng giờ kết thúc là 10 giờ 30 phút cùng ngày 08/11/2022. 01 di chúc có 02 người làm chứng là ông Trương Vương Quý và ông Cao Bá Quan. 01 di chúc được Ủy ban nhân dân xã Phú Lương cũ chứng thực.

Xét tính hợp pháp của 02 di chúc trên thì thấy, 02 di chúc trên được thể hiện là lập cùng thời điểm nhưng nội dung liên quan đến việc định đoạt di sản lại khác nhau. Với di chúc có chứng thực của UBND xã Phú Lương, cụ Xe định đoạt toàn bộ phần tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của cụ Xe (một nửa) trong khối tài sản chung hợp nhất vợ chồng sẽ được để lại cho ông Nguyễn Văn Huynh. Với di chúc có 02 người làm chứng, cụ Xe ngoài định đoạt toàn bộ phần tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của cụ Xe (một nửa) trong khối tài sản chung hợp nhất vợ chồng cho ông Huynh thì còn định đoạt khối tài sản mà cụ Xe được hưởng thừa kế của cụ Lữu cho ông Huynh.

Tòa án đã tiến hành làm việc với 02 người làm chứng cho di chúc của cụ Xe là ông Trương Vương Quý và ông Cao Bá Quan, ông Quý và ông Quan cùng xác nhận: Ngày 08/11/2022 dương lịch có sang chứng kiến việc cụ Xe lập di chúc. Giờ cụ thể thì đã lâu nên 02 ông không nhớ rõ. 02 ông không phải là người thừa kế hay liên quan đến nội dung di chúc của cụ. Do tuổi cao nên cụ Xe không viết được mà đánh máy văn bản. Khi lập di chúc, cụ Xe hoàn toàn minh mẫn, sáng suốt, không bị ai lừa dối, đe dọa. Nội dung di chúc mà cụ Xe mời 02 ông làm chứng là đúng ý chí của cụ Xe tại thời điểm đó và 02 ông xác nhận chữ ký trên di chúc của cụ Xe đúng là chữ ký của 02 ông. Do đó, có thể thấy di chúc trên của cụ Xe là có thật và phù hợp với quy định tại Điều 624, 627, 628, 630, 631, 632, 634.

Xét hiệu lực của 02 di chúc trên thì thấy, cả 02 di chúc đều phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự và có hiệu lực, tuy nhiên đối với di chúc có 02 người làm chứng có nội dung định đoạt phần di sản của cụ Xe phù hợp với ý chí của cụ Xe khi cụ Xe khởi kiện, được thể hiện tại đơn khởi kiện và bản tự khai của cụ Xe. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần tôn trọng ý chí định đoạt của cụ Xe thể hiện trong di chúc có 02 người

làm chứng. Công nhận hiệu lực của di chúc lập ngày 08/11/2022 có 02 người làm chứng là ông Trương Vương Quý và ông Cao Bá Quan do cụ Nguyễn Thị Xe chết để lại. Ông Nguyễn Văn Huynh được hưởng phần tài sản của cụ Xe trong khối tài sản chung vợ chồng là ½ quyền sử dụng đất tại thửa đất số 353, tờ bản đồ số 01 (nay là thửa đất số 5, tờ bản đồ số 158), 1/2 căn nhà cấp 4 lợp ngói trên thửa đất và phần cụ Xe được hưởng từ di sản của cụ Lữu để lại là 1/6 di sản của cụ Lữu.

- Về việc xác định hàng thừa kế thứ nhất theo pháp luật của cụ Lữu, cụ Xe và kỷ phần của các đồng thừa kế được hưởng:

Căn cứ Điều 651 Bộ luật dân sự xác định hàng thừa kế thứ nhất của cụ Nguyễn Văn Lữu gồm: Cụ Nguyễn Thị Xe, ông Nguyễn Văn Hoàn, ông Nguyễn Văn Hảo, bà Nguyễn Thị Hồi, bà Cao Thị Hương và ông Nguyễn Văn Huynh. Ngoài ra thì cụ Lữu bà cụ Xe không còn con chung, con riêng hay con nuôi nào khác, bản thân cụ Lữu cũng không có bố mẹ nuôi hay con nuôi nào khác nên phần di sản của cụ Lữu sẽ được chia cho 06 người ở hàng thừa kế thứ nhất như đã nêu trên.

Năm 2011, ông Nguyễn Văn Hảo chết không để lại di chúc, năm 2021, ông Nguyễn Văn Hoàn chết không để lại di chúc. Do ông Hoàn và ông Hảo cùng chết sau cụ Lữu nên căn cứ Điều 651 Bộ luật dân sự thì những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Hoàn và ông Hảo được hưởng kỷ phần. Cụ thể cụ Nguyễn Thị Xe, bà Hoàng Thị Xuyên (vợ ông Hoàn), chị Nguyễn Thị Oanh, chị Nguyễn Thị Liên và anh Nguyễn Văn Toàn (con ông Hoàn) được hưởng 01 kỷ phần của ông Hoàn. Cụ Nguyễn Thị Xe, bà Trần Thị Hiền (vợ ông Hảo), anh Nguyễn Ngọc Tú, chị Nguyễn Thị Hòa (con ông Hảo) được hưởng 01 kỷ phần của ông Hảo.

Về công sức quản lý, tôn tạo thửa đất: Quá trình giải quyết, xác minh xác định: Từ khi cụ Lữu chết đến nay, cụ Xe là người sinh sống trên đất và quản lý đất cùng căn nhà nên cần chia cho cụ Xe 01 kỷ phần về công sức quản lý di sản của cụ Lữu để lại là phù hợp. Ông Nguyễn Văn Huynh cũng có yêu cầu Tòa án chia cho ông Huynh và cụ Xe 01 kỷ phần trên. Tuy nhiên xét thấy ông Huynh không phải là người sống trực tiếp trên đất một thời gian dài sau khi cụ Lữu chết, cũng không chứng minh được công sức quản lý, tôn tạo di sản nên không có căn cứ để chia cho ông Huynh mà chỉ chia cho cụ Xe là phù hợp.

+ Về giá trị của 01 kỷ phần và giá trị của mỗi đồng thừa kế được hưởng đối với phần di sản của cụ Lữu là ½ quyền sử dụng đất tại thửa đất số 353, tờ bản đồ số 01 và ½ căn nhà cấp 4 lợp ngói trên đất: ½ quyền sử dụng đất tại thửa đất số 353, tờ bản đồ số 01 tương ứng: 136,6m^2, giá trị bằng tiền là: 1.775.800.000 đồng, ½ căn nhà cấp 4 lợp ngói trên đất tương ứng 10.000.000 đồng, vậy giá trị của 01 kỷ phần = (1.775.800.000 + 10.000.000)/7= 255.114.285 đồng, tương ứng với diện tích đất = 19,51m^2 và: 1.428.570 đồng phần giá trị của căn nhà.

Đối với phần của cụ Xe, bà Xuyên, chị Oanh, chị Liên và anh Toàn được hưởng của ông Hoàn tương ứng: 255.114.285 / 5 = 51.022.857 đồng là phần mà mỗi người được hưởng.

Đối với phần của cụ Xe, bà Hiền, anh Tú và chị Hòa được hưởng của ông Hảo tương ứng: 255.114.285 / 4 = 63.778.571 đồng là phần mà mỗi người được hưởng.

+ Đối với phần mà cụ Xe được hưởng từ ông Hoàn, ông Hảo và phần di sản cụ Xe được chia đối với công sức quản lý, tôn tạo thửa đất số 353, tờ bản đồ số 01: Phần di sản trên khi chết cụ Xe không để lại di chúc nên cần chia theo pháp luật, căn cứ Điều 651 Bộ luật dân sự, xác định hàng thừa kế thứ nhất của cụ Xe gồm: Ông Nguyễn Văn Hoàn, ông Nguyễn Văn Hảo, bà Nguyễn Thị Hồi, bà Cao Thị Hương và ông Nguyễn Văn Huynh.

Do ông Hoàn và ông Hảo chết trước cụ Xe nên chị Oanh, chị Liên và anh Toàn hưởng thế vị phần của ông Hoàn, anh Tú và chị Hòa hưởng thế vị phần của ông Hảo theo Điều 652 Bộ luật dân sự:

Phần di sản của cụ Xe để lại không có di chúc có giá trị là: 255.114.285 + 51.022.857+63.778.571 = 369.915.713 đồng. Phần di sản trên được chia thành 05 kỷ phần, tương ứng: 73.983.143 đồng/ 01 kỷ phần. Chị Oanh, chị Liên và anh Toàn mỗi người được hưởng 1/3 kỷ phần của ông Hoàn là: 73.983.143/ 3 = 24.661.048 đồng. Anh Tú và chị Hòa mỗi người hưởng ½ kỷ phần của ông Hảo là: 73.983.143/ 2 = 36.991.572 đồng.

+ Về giá trị của 01 kỷ phần và giá trị của mỗi đồng thừa kế được hưởng đối với phần di sản của cụ Lữu là 01 định suất quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 190, tờ bản đồ số 10 và thửa đất số 223, tờ bản đồ số 33 cùng là đất chuyên trồng lúa nước:

Phần tài sản của cụ Lữu trong khối tài sản chung là thửa đất số 190, tờ bản đồ số 10 và thửa đất số 223, tờ bản đồ số 33 là 01 định suất tương ứng: 770,84m^2. Phần di sản này cụ Lữu khi chết không để lại di chúc nên được chia theo quy định pháp luật. Theo đó phần di sản trên được chia cho 06 người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của cụ Lữu.

Về công sức quản lý, tôn tạo thửa đất: Ông Nguyễn Văn Huynh có yêu cầu được chia 01 suất cho ông Huynh và cụ Xe do có công trông coi, quản lý di sản. Xét yêu cầu trên của ông Huynh, xét thấy ông Huynh đưa ra yêu cầu trên sau phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Mặt khác, ông Huynh không thường trú tại thôn Lạng Dương, xã Trung Chính, ông Huynh và cụ Xe không phải là người trực tiếp canh tác trên đất, ông Huynh cũng không chứng minh được công sức trông coi, quản lý di sản nên yêu cầu được chia 01 suất cho cụ Xe và ông Huynh do có công trông coi, quản lý di sản trên của ông Huynh không có cơ sở để xem xét.

Do đó, phần di sản trên của cụ Lữu được chia đều thành 06 kỷ phần, 01 kỷ phần có giá trị: (90.000 x 770,84) / 6= 11.562.600 đồng (128.47m^2 diện tích đất). Cụ Xe, ông Hoàn, ông Hảo, bà Hồi, bà Hương và ông Huynh mỗi người được hưởng 01 kỷ phần trên.

Kỷ phần của ông Hoàn tiếp tục được chia đều cho cụ Xe, bà Xuyên, chị Oanh, chị Liên và anh Toàn, mỗi người được hưởng 1/5 giá trị là: 11.562.600/5= 2.312.520 đồng (tương ứng 25,694m^2 diện tích đất). Kỷ phần của ông Hảo tiếp tục được chia đều cho cụ Xe, bà Hiền, anh Tú và chị Hòa, mỗi người được hưởng ¼ giá trị là: 11.562.600/4= 2.890.650 đồng (tương ứng 32,12m^2 diện tích đất).

+ Về giá trị của 01 kỷ phần và giá trị của mỗi đồng thừa kế được hưởng đối với phần di sản của cụ Xe là 0,5 định suất quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 190, tờ bản đồ số 10 và thửa đất số 223, tờ bản đồ số 33 và phần di sản được hưởng của cụ Lữu (đối với quyền sử dụng của 02 thửa đất trên).

Phần tài sản của cụ Xe trong khối tài sản chung là thửa đất số 190, tờ bản đồ số 10 và thửa đất số 223, tờ bản đồ số 33 là 0,5 định suất tương ứng: 385,42m^2 có giá trị là: 34.687.800 đồng. Phần di sản cụ Xe được hưởng từ cụ Lữu, ông Hoàn và ông Hảo là: 11.562.600 + 2.312.520 + 2.890.650 = 16.765.770 đồng (tương ứng 186,3m^2 diện tích đất). Tổng giá trị phần di sản trên là: 51.453.570 đồng.

Phần di sản trên cụ Xe khi chết không để lại di chúc nên được chia theo quy định pháp luật. Theo đó phần di sản trên được chia cho 05 người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của cụ Xe. Ông Nguyễn Văn Huynh có yêu cầu được chia 01 suất do có công chăm sóc cụ Xe là người để lại di sản. Xét thấy quá trình xác minh xác định cụ Xe có lên Lạng Sơn sống cùng ông Huynh trong khoảng thời gian cuối đời từ năm 2021 đến năm 2025, ông Huynh cung cấp được các đơn thuốc và hóa đơn thể hiện có trả viện phí cho cụ Xe nên yêu cầu của ông Huynh là có căn cứ. Cần trích chia cho ông Huynh 01 kỷ phần do có công chăm sóc cụ Xe là người để lại di sản.

Vì vậy, phần di sản trên được chia thành 06 kỷ phần tương ứng: 51.453.570/ 6 = 8.575.595 đồng/01 kỷ phần, do ông Nguyễn Văn Hoàn và ông Nguyễn Văn Hảo chết trước cụ Xe nên chị Oanh, chị Liên và anh Toàn mỗi người hưởng 1/3 suất của ông Hoàn, tương ứng: 8.575.595/3= 2.858.530 đồng. Anh Tú và chị Hòa mỗi người hưởng ½ suất của ông Hảo tương ứng: 8.575.595/2= 4.287.798 đồng.

- Đối với phần kỷ phần mà bà Cao Thị Hương và bà Nguyễn Thị Hồi được hưởng: Phần kỷ phần này bà Hồi và bà Hương được hưởng thừa kế từ cả cụ Lữu và cụ Xe và đều tặng cho ông Nguyễn Văn Huynh và không yêu cầu ông Huynh phải trả giá trị bằng tiền. Xét thấy việc tặng cho kỷ phần của bà Hồi và bà Hương là tự nguyện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay không ai có ý kiến thay đổi gì về việc tặng cho trên nên cần chấp nhận.

- Xét nguyện vọng của ông Nguyễn Văn Huynh về việc được nhận kỷ phần bằng hiện vật và trích trả tiền cho những người được hưởng di sản thừa kế của cụ Lữu và cụ Xe thì thấy rằng: Ông Huynh là người được hưởng phần lớn di sản thừa kế của cụ Lữu và cụ Xe là thửa đất số 353, tờ bản đồ số 01 (nay là thửa đất số 5, tờ bản đồ số 158). Ngoài ra ông Huynh còn được giao 01 định suất tương ứng 770,84m^2 đất chuyên trồng lúa nước đối với 02 thửa đất là thửa đất số 190, tờ bản đồ số 10 và thửa đất số 223, tờ bản đồ số 33 và còn được hưởng thừa kế phần của ông Huynh và được bà Cao Thị Hương và bà Nguyễn Thị Hồi tặng cho toàn bộ phần của bà Hương và bà Hồi được hưởng, đối với phần mà những người khác được hưởng đều không đủ điều kiện tách thửa theo quy định pháp luật. Vì vậy cần giao toàn bộ phần di sản thừa kế của cụ Lữu và cụ Xe cho ông Nguyễn Văn Huynh quản lý và sử dụng. Ông Huynh có nghĩa vụ trích trả như sau:

Đối với thửa đất số 353, tờ bản đồ số 01 (nay là thửa số 5, tờ bản đồ số 158), và ngôi nhà cấp 4 lợp ngói trên đất, ông Huynh có nghĩa vụ trích trả:

+ Trích trả cho bà Hoàng Thị Xuyên số tiền: 51.022.857 đồng .

+ Trích trả cho chị Nguyễn Thị Oanh, chị Nguyễn Thị Liên và anh Nguyễn Văn Toàn mỗi người số tiền: 75.683.905 đồng.

+ Trích trả cho bà Trần Thị Hiền số tiền: 63.778.571 đồng.

+ Trích trả cho anh Nguyễn Ngọc Tú và chị Nguyễn Thị Hòa mỗi người số tiền: 100.770.143 đồng.

Đối với thửa đất số 190, tờ bản đồ số 10 và thửa đất số 223, tờ bản đồ số 33 (đất chuyên trồng lúa nước), ông Huynh có nghĩa vụ trích trả:

+ Trích trả cho bà Hoàng Thị Xuyên số tiền: 2.312.520 đồng. (Hai triệu, ba trăm mười hai nghìn, năm trăm hai mươi đồng)

+ Trích trả cho chị Nguyễn Thị Oanh, chị Nguyễn Thị Liên và anh Nguyễn Văn Toàn mỗi người số tiền: (2.312.520 + 2.858.530) = 5.171.050 đồng.

+ Trích trả cho bà Trần Thị Hiền số tiền: 2.890.650 đồng.

+ Trích trả cho anh Nguyễn Ngọc Tú và chị Nguyễn Thị Hòa mỗi người số tiền: (4.287.798 + 2.890.650) = 7.178.448 đồng.

[5] Đối với vấn đề liên quan: Tại thời điểm phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, cồn khai chứng cứ và hòa giải, không có đương sự nào yêu cầu Tòa án chia di sản thừa kế nào khác nên Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này, trường hợp các đương sự có yêu cầu sẽ được xem xét, giải quyết trong vụ án khác.

[6] Về án phí: Cụ Nguyễn Thị Xe, bà Hoàng Thị Xuyên, bà Nguyễn Thị Hồi là người cao tuổi nên được miễn án phí, ông Huynh, bà Hương, bà Hiền, chị Oanh, chị Liên, anh Toàn, anh Tú và chị Hòa phải chịu án phí tương ứng phần tài sản được nhận. Tuy nhiên do ông Huynh, bà Hương, chị Oanh, chị Liên, anh Toàn, anh Tú và chị Hòa là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của cụ Xe nên được miễn án phí đối với phần di sản thừa kế được hưởng từ cụ Xe. Do đó khi xác định án phí phải chịu đối với ông Huynh, bà Hương, chị Oanh, chị Liên, anh Toàn, anh Tú và chị Hòa thì phải khấu trừ đi phần giá trị tài sản được hưởng thừa kế từ cụ Xe để tính án phí.

[7] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Các đương sự phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản tương ứng với tỉ lệ phần di sản thừa kế được chia, tuy nhiên ông Nguyễn Văn Huynh tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản nên cần chấp nhận sự tự nguyện của ông Huynh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 5 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 147, 157, 165 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Các Điều 158, 208, 213, 610, 611, 612, 613, 623, 624, 627, 628, 630, 632, 634, 649, 650, 651, 652, 660 Bộ luật dân sự 2015; Các Điều 26, 31, 45, 133, 134, 135, 236 luật đất đai năm 2024, Điều 15 Luật

HNGĐ năm 1959; Điều 33, Điều 66 Luật HNGĐ năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của cụ Nguyễn Thị Xe về việc "*Yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng và chia di sản thừa kế do cụ Nguyễn Văn Lữu để lại*".

2. Chấp nhận một phần yêu cầu độc lập của ông Nguyễn Văn Huynh về việc "*Yêu cầu chia phần tài sản trong khối tài sản chung hộ gia đình và chia di sản thừa kế do cụ Nguyễn Văn Lữu và cụ Nguyễn Thị Xe để lại*.

3. Xác định tài sản chung của cụ Nguyễn Văn Lữu và cụ Nguyễn Thị Xe là: Thửa đất số 353, tờ bản đồ số 01, nay là thửa đất số 05, tờ bản đồ số 158, địa chỉ: Thôn Lạng Dương, xã Trung Chính, tỉnh Bắc Ninh, đã được UBND huyện Lương Tài cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 848816, số vào sổ: 00582 QSDĐ /289 QĐ-CT mang tên hộ ông Nguyễn Xuân Lữu, đã được đính chính thành hộ ông Nguyễn Văn Lữu vào ngày 29/06/2022. Cùng căn nhà cấp 4 lợp ngói trên đất.

4. Xác định tài sản chung của cụ Nguyễn Văn Lữu, cụ Nguyễn Thị Xe và ông Nguyễn Văn Huynh là thửa đất số 190, tờ bản đồ số 10, diện tích 891,5m^2, đất chuyên trồng lúa nước, địa chỉ: Xứ đồng Đồng Đỗi, thôn Lạng Dương, xã Trung Chính, tỉnh Bắc Ninh, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CE 399153 và thửa đất số 223, tờ bản đồ số 33, diện tích 1035,6m^2, đất chuyên trồng lúa nước, địa chỉ: Xứ đồng Mốc Thượng, thôn Lạng Dương, xã Trung Chính, tỉnh Bắc Ninh, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CE 399154. 02 GCNQSD đất được sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh cấp cùng ngày: 29/03/2017. Xác định phần tài sản của ông Nguyễn Văn Huynh trong khối tài sản chung là 01 định suất quyền sử dụng đất tương ứng 770,84m^2 có giá trị là: 69.375.600 đồng. Xác định phần di sản của cụ Nguyễn Văn Lữu để lại trong khối tài sản chung là 01 định suất quyền sử dụng đất tương ứng 770,84m^2. Xác định phần di sản của cụ Nguyễn Thị Xe để lại trong khối tài sản chung là 0,5 định suất quyền sử dụng đất tương ứng 385,42m^2.

5. Xác định phần tài sản chung của cụ Nguyễn Thị Xe là ½ quyền sử dụng thửa đất số 353, tờ bản đồ số 01, nay là thửa đất số 05, tờ bản đồ số 158, địa chỉ: Thôn Lạng Dương, xã Trung Chính, tỉnh Bắc Ninh và ½ căn nhà cấp 4 lợp ngói trên đất.

6. Xác định phần di sản của cụ Nguyễn Văn Lữu để lại là ½ quyền sử dụng thửa đất số 353, tờ bản đồ số 01, nay là thửa đất số 05, tờ bản đồ số 158, địa chỉ: Thôn Lạng Dương, xã Trung Chính, tỉnh Bắc Ninh và ½ căn nhà cấp 4 lợp ngói trên đất.

Xác định hàng thừa kế thứ nhất của cụ Nguyễn Văn Lữu gồm: Cụ Nguyễn Thị Xe, ông Nguyễn Văn Hoàn, ông Nguyễn Văn Hảo, bà Nguyễn Thị Hồi, bà Cao Thị Hương, ông Nguyễn Văn Huynh. Người được hưởng kỷ phần của ông Hoàn là cụ Xe, bà Hoàng Thị Xuyên (vợ ông Hoàn), chị Nguyễn Thị Oanh, chị Nguyễn Thị Liên, anh Nguyễn Văn Toàn. Người được hưởng kỷ phần của ông Hảo là cụ Xe, bà Trần Thị Hiền (vợ ông Hảo), anh Nguyễn Ngọc Tú và chị Nguyễn Thị Hòa.

Xác định hàng thừa kế thứ nhất của cụ Nguyễn Thị Xe gồm: Ông Nguyễn Văn Hoàn, ông Nguyễn Văn Hảo, bà Nguyễn Thị Hồi, bà Cao Thị Hương, ông Nguyễn Văn Huynh. Người thừa kế thế vị hưởng kỷ phần của ông Hoàn là chị Nguyễn Thị

Oanh, chị Nguyễn Thị Liên và anh Nguyễn Văn Toàn là con đẻ của ông Hoàn. Người thừa kế thế vị hưởng kỷ phần của ông Hảo là anh Nguyễn Ngọc Tú và chị Nguyễn Thị Hòa.

7. Công nhận di chúc ngày 08/11/2022 có 02 người làm chứng là ông Cao Bá Quan và ông Trương Vương Quý của cụ Nguyễn Thị Xe chết để lại có hiệu lực pháp luật, có nội dung định đoạt phần tài sản thuộc khối tài sản chung vợ chồng và phần tài sản được hưởng thừa kế từ cụ Lữu của cụ Xe cho ông Nguyễn Văn Huynh.

8. Giao cho ông Nguyễn Văn Huynh quản lý và sử dụng thửa đất số 353, tờ bản đồ số 01, nay là thửa đất số 05, tờ bản đồ số 158, diện tích theo bản đồ địa chính là: 278m^2, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 848816 mang tên hộ ông Nguyễn Xuân Lữu (được đính chính thành hộ ông Nguyễn Văn Lữu) vào ngày 18/12/2000 theo diện tích hiện trạng sử dụng đất là: 273,2m^2 được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,10,4,5,6,7,8,12,13,14,15,16,17,18,20,26,25,1) theo kết quả đo đạc của Công ty TNHH và tư vấn dịch vụ Đại Hồng Phát (có sơ đồ kèm theo) và tài sản trên đất là căn nhà cấp 4 lợp ngói, diện tích xây dựng 64,3m^2 được giới hạn bởi các điểm (2,3,10,9,11,2), (có sơ đồ kèm theo). Giao cho ông Nguyễn Văn Huynh quản lý và sử dụng thửa đất số 190, tờ bản đồ số 10, diện tích 891,5m^2 được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,1) theo kết quả đo đạc của Công ty TNHH và tư vấn dịch vụ Đại Hồng Phát (có sơ đồ kèm theo), đất chuyên trồng lúa nước, địa chỉ: Xứ đồng Đồng Đỗi, thôn Lạng Dương, xã Trung Chính, tỉnh Bắc Ninh, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CE 399153 và thửa đất số 223, tờ bản đồ số 33, diện tích 1035,6m^2 được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,5,1) theo kết quả đo đạc của Công ty TNHH và tư vấn dịch vụ Đại Hồng Phát (có sơ đồ kèm theo), đất chuyên trồng lúa nước, địa chỉ: Xứ đồng Mốc Thượng, thôn Lạng Dương, xã Trung Chính, tỉnh Bắc Ninh, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CE 399154. 02 GCNQSD đất được sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh cấp cùng ngày: 29/03/2017.

9. Ông Nguyễn Văn Huynh có nghĩa vụ: Thanh toán cho bà Hoàng Thị Xuyên số tiền: 53.335.377 đồng. Thanh toán cho chị Nguyễn Thị Oanh, chị Nguyễn Thị Liên, anh Nguyễn Văn Toàn mỗi người số tiền: 80.854.955 đồng. Thanh toán cho bà Trần Thị Hiền số tiền: 66.669.221 đồng. Thanh toán cho anh Nguyễn Ngọc Tú và chị Nguyễn Thị Hòa mỗi người số tiền: 107.948.591 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

10. Các đương sự có quyền liên hệ với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, căn cứ vào bản án, quyết định của Tòa án để điều chỉnh biến động hoặc cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phù hợp với kết quả giải quyết của Tòa án (Trong đó có việc điều chỉnh lại diện tích thửa đất số 353, tờ bản đồ số 01, nay là thửa đất số 05, tờ bản đồ số 158, địa chỉ: Thôn Lạng Dương, xã Trung Chính, tỉnh Bắc Ninh theo hiện trạng sử dụng đất).

11. Về án phí: Bà Cao Thị Hương phải chịu 13.333.844 đồng án phí dân sự sơ thẩm, ông Nguyễn Văn Huynh phải chịu 16.802.624 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị Oanh, chị Nguyễn Thị Liên và anh Nguyễn Văn Toàn mỗi người phải chịu: 2.666.769 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà Trần Thị Hiền, anh Nguyễn Ngọc Tú và chị Nguyễn Thị Hòa mỗi người phải chịu: 3.333.461 đồng án phí dân sự sơ thẩm. (Sau khi đã khấu trừ đi phần giá trị tài sản được hưởng thừa kế từ cụ Nguyễn Thị Xe để tính án phí). Phần án phí ông Nguyễn Văn Huynh phải chịu được khấu trừ vào số tiền 2.500.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0002030 ngày 13/03/2026 và số tiền 2.500.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0000068 ngày 23/03/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh. Ông Nguyễn Văn Huynh còn phải chịu 11.802.624 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

12. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Ông Nguyễn Văn Huynh chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 17.000.000 đồng. Xác nhận ông Huynh đã nộp đủ.

Bản án này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; *thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

13. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 9 – Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh (khi có hlpl);
- Đương sự; những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Sướng